

*Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2024*

**BÁO CÁO**  
**TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2024 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ**  
**NĂM 2025 CỦA NGÀNH XÂY DỰNG**

Năm 2024 là năm tăng tốc thực hiện Nghị quyết Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Tình hình thế giới vẫn tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, bất ổn, khó lường. Ở trong nước các hoạt động kinh tế - xã hội phục hồi tích cực, tăng trưởng vượt dự báo của các tổ chức và kịch bản điều hành đề ra, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn được đảm bảo. Tuy nhiên, khó khăn, thách thức vẫn còn rất lớn.

Ngành Xây dựng đã đạt được một số thành tựu nhất định, tốc độ tăng trưởng và tỷ lệ đô thị hóa vượt kế hoạch đề ra, thể chế chính sách ngày càng hoàn thiện, thị trường bất động sản đã qua giai đoạn khó khăn nhất...nhưng vẫn phải đối mặt với những khó khăn, thách thức chung của nền kinh tế và các tồn tại, hạn chế đã tích tụ lâu dài, khó giải quyết trong ngắn hạn. Trước tình hình đó, quán triệt quan điểm chỉ đạo, phương châm hành động của Chính phủ với chủ đề điều hành năm 2024 “*Kỷ cương trách nhiệm, chủ động kịp thời, tăng tốc sáng tạo, hiệu quả bền vững*”; ngay từ đầu năm, dưới sự chỉ đạo quyết liệt, sát sao, trọng tâm, trọng điểm của Ban Cán sự Đảng, Lãnh đạo Bộ Xây dựng, các đơn vị hành chính, sự nghiệp trực thuộc Bộ và các doanh nghiệp trong Ngành đã tập trung, nỗ lực cố gắng thực hiện các chương trình, kế hoạch của Bộ đã ban hành để triển khai các nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 và đạt được nhiều kết quả tích cực.

*Sau đây là kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025:*

**A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2024**

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH**

**1. Các chỉ tiêu kế hoạch tại Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ:**

| TT | Chỉ tiêu                                      | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2024 | Ước thực hiện năm 2024 | Đánh giá |
|----|---|-------------|-------------------|------------------------|----------|
| 1  | Tổng sản phẩm trong nước (GDP) ngành Xây dựng | %           | 6,4-7,3           | 7,8-8,2                | Vượt     |
| 2  | Tỷ lệ đô thị hóa toàn quốc                    | %           | 43,7              | 44,3                   | Vượt     |

| TT | Chỉ tiêu   | Đơn vị tính              | Kế hoạch năm 2024 | Ước thực hiện năm 2024 | Đánh giá  |
|----|--|--------------------------|-------------------|------------------------|-----------|
| 3  | Tỷ lệ dân số khu vực đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung <sup>1</sup> | %                        | 97                | 94                     | Không đạt |
| 4  | Tỷ lệ thu gom xử lý nước thải  | %                        | 18                | 18                     | Đạt       |
| 5  | Diện tích nhà ở bình quân cả nước  | m <sup>2</sup> sản/người | 26,5              | 26,5                   | Đạt       |
| 6  | Số lượng căn nhà ở xã hội hoàn thành   | Nghìn căn                | 130               | 21                     | Không đạt |

## 2. Một số chỉ tiêu khác:

- *Tỷ lệ lập quy hoạch:* Tỷ lệ lập Quy hoạch chung đô thị đạt 100%; Tỷ lệ lập Quy hoạch chung đô thị đạt 100%; Quy hoạch phân khu tại đô thị đặc biệt và đô thị loại 1 ước tính đạt khoảng 80%, tại đô thị còn lại ước tính khoảng 55% so với đất xây dựng đô thị; Quy hoạch chi tiết tại đô thị đặc biệt và đô thị loại 1 ước tính khoảng 40%, các đô thị còn lại ước tính khoảng 25% so với diện tích đất xây dựng đô thị. Tỷ lệ số xã có QHXD nông thôn mới trên cả nước đạt khoảng 94,4%<sup>2</sup>.

- *Một số sản phẩm vật liệu xây dựng chủ yếu:* (i) xi măng: Sản lượng sản xuất năm 2024 dự kiến 91 triệu tấn, tăng khoảng 2% so với năm 2023, tiêu thụ khoảng 91 triệu tấn, tăng khoảng 2% so với năm 2023<sup>3</sup>; (ii) gạch ốp lát: Sản lượng sản xuất đạt khoảng 450 triệu m<sup>2</sup>, tăng khoảng 15% so với năm 2023. Sản lượng tiêu thụ khoảng 405 triệu m<sup>2</sup>, tăng 15% so với năm 2023; (iii) sứ vệ sinh: Sản lượng sản xuất đạt gần 14,5 triệu sản phẩm, tăng khoảng 15% so với năm 2023. Sản lượng tiêu thụ khoảng 13 triệu sản phẩm; (iv) kính xây dựng: Sản lượng sản xuất đạt khoảng 147 triệu m<sup>2</sup>, giảm khoảng 16% so với năm 2023. Sản lượng tiêu thụ năm 2024 khoảng 140 triệu m<sup>2</sup>; (v) vôi: Sản lượng sản xuất và tiêu thụ đạt 2,2 triệu tấn, giảm khoảng 5% so với năm 2023; (vi) đá ốp lát: Sản lượng sản xuất đạt khoảng 11 triệu m<sup>2</sup>; (vii) tấm lợp fibro xi măng: Sản lượng sản xuất đạt khoảng 32 triệu m<sup>2</sup>, tăng khoảng 30% so với năm 2023; (viii) vật liệu xây: Sản lượng sản xuất dự kiến đạt khoảng 23 tỷ viên QTC, trong đó gạch đất sét nung là 18 tỷ viên QTC, gạch không nung chiếm khoảng 22%.

## II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

- Ngay sau khi Chính phủ ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, Bộ Xây dựng đã có Quyết định số 60/QĐ-BXD ngày 25/01/2024

<sup>1</sup> Nguyên nhân: (i) tốc độ đô thị hóa nhanh, nhiều khu vực nông thôn chuyển thành đô thị nhưng tốc độ phát triển cấp nước chậm hơn; (ii) việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, xã theo Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nên một số địa phương điều chỉnh, báo cáo theo dân số toàn đô thị (bao gồm cả khu vực ngoại thị) được sử dụng nước sạch; (iii) những năm qua, địa phương báo cáo chưa thống nhất giữa dân số toàn đô thị và dân số nội thành, nội thị được dùng nước sạch. Do đó số liệu Tỷ lệ người dân đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung năm 2024 được Bộ Xây dựng tổng hợp thống nhất theo số liệu dân số toàn đô thị, dẫn đến chỉ đạt 94% so với tỷ lệ 97% được giao tại Nghị quyết 01/NQ-CP.

<sup>2</sup> Giảm so với năm 2023 do việc thực hiện sáp nhập một số xã tại các địa phương thực hiện sáp nhập.

<sup>3</sup> Trong đó, xi măng tiêu thụ nội địa khoảng 60 triệu tấn, tăng khoảng 6 % so với năm 2023; xuất khẩu sản phẩm xi măng và clanhke khoảng 31 triệu tấn, tương đương so với năm 2023, giá trị xuất khẩu ước đạt 1,1 tỷ USD.

ban hành Chương trình hành động để triển khai với 10 nhiệm vụ, giải pháp, 07 chỉ tiêu theo các chỉ tiêu Chính phủ giao cho Bộ Xây dựng chủ trì và các chỉ tiêu chung của Chính phủ; 17 nhiệm vụ cụ thể thuộc tất cả các lĩnh vực quản lý của Bộ, trong đó phân công rõ đơn vị chủ trì, tiến độ, thời gian hoàn thành.

- Ban hành đầy đủ, kịp thời, tổ chức quán triệt và tập trung chỉ đạo triển khai 13 chương trình hành động, kế hoạch<sup>4</sup>; 02 Chỉ thị<sup>5</sup> để thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và các Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ.

- Ban cán sự Đảng Bộ Xây dựng đã ban hành Nghị quyết xác định và chỉ đạo các đơn vị tập trung thực hiện các nhóm giải pháp chính sau:

(i) *Nghiêm túc quán triệt và tổ chức thực hiện tốt các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ; các Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện đạt các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 được Quốc hội, Chính phủ giao.*

(ii) *Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ trọng tâm, chiến lược, xuyên suốt trong nhiệm kỳ, trong đó ưu tiên công tác hoàn thiện thể chế pháp luật và cải cách hành chính; đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội; tiếp tục thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, phát triển thị trường bất động sản; tập trung cho công tác quy hoạch và quản lý phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật đô thị.*

(iii) *Chú trọng các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý đầu tư xây dựng, kiểm soát chặt chẽ chất lượng công trình xây dựng; đổi mới, điều chỉnh, bổ sung kịp thời các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức và giá xây dựng; phát triển vật liệu xây dựng gắn với bảo vệ môi trường.*

(iv) *Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; tập trung chỉ đạo điều hành, siết chặt kỷ cương, kỷ luật công vụ, bảo đảm thực hiện nghiêm tiến độ, chất lượng công tác theo kế hoạch...*

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, theo dõi các đơn vị được giao chủ trì về tình hình thực hiện các nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao. Kết quả đến hết ngày 09/12/2024, Bộ Xây dựng được giao 236 nhiệm vụ, trong đó: số nhiệm vụ đã hoàn thành: 148 nhiệm vụ, chiếm 62,71%; số nhiệm vụ đang tiếp tục triển khai thực hiện: 88 nhiệm vụ, chiếm 37,29% (bao gồm số nhiệm vụ quá hạn: 03/136 nhiệm vụ,

<sup>4</sup> Gồm các Chương trình hành động của Bộ Xây dựng thực hiện: (1) Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024; (2) Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 09/5/2024 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023, Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới; (3) Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia; (4) Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng năm 2024; (5) Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo chuyên đổi số Bộ Xây dựng năm 2024; (6) Kế hoạch kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng năm 2024; (7) Kế hoạch triển khai nhiệm vụ trọng tâm thực hiện Đề án 06 năm 2024 của Bộ Xây dựng; (8) Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của cơ quan Bộ Xây dựng năm 2024; (9) Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ thông tin tuyên truyền năm 2024; (10) Kế hoạch hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024; (10) Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống khủng bố năm 2024; (11) Kế hoạch của Bộ Xây dựng thực hiện Quyết định số 927/QĐ-TTg ngày 30/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 24/5/2024 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát triển nhà ở xã hội trong tình hình mới; (12) Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị định số 111/2024/NĐ-CP ngày 06/9/2024 của Chính phủ quy định về hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng; (13) Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ về Phát triển nguồn nhân lực phát triển đô thị.

<sup>5</sup> (2) Chỉ thị số 01/CT-BXD ngày 22/7/2024 của Bộ Xây dựng về việc tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn đầu tư công và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư; (2) Chỉ thị số 02/CT-BXD ngày 06/12/2024 của Bộ Xây dựng về đẩy mạnh công tác phòng, chống lãng phí trong ngành Xây dựng.

chiếm 1,27%). Trả lời khoảng 160 kiến nghị của cử tri và chất vấn của đại biểu Quốc hội có nội dung liên quan đến các lĩnh vực quản lý nhà nước ngành Xây dựng.

- Tiếp tục thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 238/CD-TTg ngày 10/4/2023 và Quyết định số 435/QĐ-TTg ngày 24/4/2023, đồng chí Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Thành viên Chính phủ đã chủ trì Đoàn công tác làm việc với 3 tỉnh: Đồng Nai, Bình Dương và Tiền Giang về tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư công, xây dựng, hạ tầng, nhà ở và xuất nhập khẩu trên địa bàn. Bộ Xây dựng đã trả lời khoảng 110 lượt kiến nghị của các địa phương gửi đến các đoàn công tác theo Quyết định số 435/QĐ-TTg.

### **III. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG CÁC LĨNH VỰC QUẢN LÝ**

#### **1. Về công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế và tổ chức thi hành pháp luật**

- Bộ Xây dựng đã tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; ban hành, tổ chức thực hiện Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và các đề án năm 2024, tham mưu ban hành các văn bản, đề án của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; thực hiện nghiêm túc, khẩn trương các nhiệm vụ được giao tại các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Kết quả cụ thể như sau:

+ Tham mưu Chính phủ, trình và được Quốc hội biểu quyết thông qua Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn tại Kỳ họp thứ 8 (Luật số 47/2024/QH14 ngày 26/11/2024); Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường soạn thảo, trình và đã được Quốc hội khóa XV thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15, Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 (Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024) với nội dung sửa đổi, bổ sung về hiệu lực thi hành đề sớm thi hành các Luật này (từ ngày 01/8/2024).

+ Trình và được Chính phủ thống nhất đưa vào đề nghị của Chính phủ về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025 của Quốc hội hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Quản lý phát triển đô thị và Luật Cấp, thoát nước. Tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV đã thông qua Nghị quyết Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, trong đó, 02 dự án Luật Quản lý phát triển đô thị và Luật Cấp, thoát nước dự kiến trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 9 (tháng 5/2025), thông qua tại Kỳ họp thứ 10 (tháng 10/2025). Hiện Bộ Xây dựng đã tích cực triển khai soạn thảo, xây dựng 02 dự án Luật trên như thành lập và tổ chức họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập lấy ý kiến về dự thảo Luật và Đề cương chi tiết dự thảo Luật, đăng tải hồ sơ trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng, gửi văn bản và tổ chức Hội thảo tham vấn lấy ý kiến Dự thảo Luật...

+ Về việc nghiên cứu, xây dựng dự án Luật điều chỉnh về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang: Bộ Xây dựng có Báo cáo số 243/BC-BXD ngày 30/9/2024 gửi Chính phủ về kết quả nghiên cứu, rà soát, đề xuất xây dựng dự án Luật, theo đó, Bộ Xây dựng đề xuất chưa xây dựng mới Luật điều chỉnh nội dung về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang trong giai đoạn năm 2025-2026.

+ Trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành 01 Nghị quyết<sup>6</sup>; trình Chính phủ ban hành 06 Nghị định<sup>7</sup>; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành 06 Quyết định<sup>8</sup>; ban hành theo thẩm quyền 10 Thông tư<sup>9</sup>.

+ Đã trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và đang tiếp tục hoàn thiện đối với 02 văn bản: (i) Nghị định quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng (thay thế Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ)<sup>10</sup>; (ii) Nghị định thay thế Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng<sup>11</sup>;

---

<sup>6</sup> Nghị quyết số 50/2024/UBTVQH15 ngày 22/8/2024 quy định một số nội dung liên quan đến các Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị, tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính, sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030 để thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính là đô thị giai đoạn 2023-2025.

<sup>7</sup> (1) Nghị định số 94/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản về xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản; (2) Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở; (3) Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản; (4) Nghị định số 98/2024/NĐ-CP ngày 25/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư; (5) Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội; (6) Nghị định số 111/2024/NĐ-CP ngày 06/9/2024 của Chính phủ quy định về hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng.

<sup>8</sup> (1) Quyết định số 179/QĐ-TTg ngày 16/02/2024 phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Xây dựng đến năm 2030, định hướng đến năm 2045; (2) Quyết định số 11/2024/QĐ-TTg ngày 24/7/2024 về tiêu chuẩn diện tích và định mức trang thiết bị nội thất nhà ở công vụ; (3) Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22/11/2024 về mức hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỷ lệ đối ứng vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương giai đoạn 2023 - 2025; (4) Quyết định số 891/QĐ-TTg ngày 22/8/2024 phê duyệt Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; (5) Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 24/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; (6) Quyết định số 23/2024/QĐ-TTg ngày 10/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về trình tự thủ tục điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung đô thị Thành phố Đà Nẵng.

<sup>9</sup> Các Thông tư số: 01/2024/TT-BXD ngày 6/5/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong Ngành Xây dựng; 02/2024/TT-BXD ngày 20/5/2024 hướng dẫn xác định và quản lý chi phí quy hoạch chi tiết theo quy trình rút gọn; 03/2024/TT-BXD ngày 24/7/2024 hướng dẫn về Hội đồng quản lý và tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực xây dựng; 04/2024/TT-BXD ngày 30/7/2024 hướng dẫn về chương trình khung đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản, điều hành sàn giao dịch bất động sản; 05/2024/TT-BXD ngày 31/7/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở; 06/2024/TT-BXD ngày 01/8/2024 ban hành QCVN 10:2024/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo tiếp cận sử dụng; 06/2024/TT-BXD ngày 01/8/2024 ban hành QCVN 10:2024/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo tiếp cận sử dụng; 07/2024/TT-BXD ngày 29/8/2024 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành hoặc liên tịch ban hành; 08/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 qui định đánh số và gắn biển số nhà, công trình xây dựng; 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; 10/2024/TT-BXD ngày 01/11/2024 về việc quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa vật liệu xây dựng.

<sup>10</sup> Đã trình Chính phủ Dự thảo Nghị định tại Tờ trình số 40/TTTr-BXD ngày 31/7/2024. Dự thảo Nghị định đã được lấy ý kiến Thành viên Chính phủ tại Phiếu lấy ý kiến số 591/PLYK/2024 ngày 30/10/2024. Bộ Xây dựng đã tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến Thành viên Chính phủ để hoàn thiện dự thảo Nghị định, báo cáo Chính phủ tại Báo cáo số 297/BC-BXD ngày 25/11/2024. Ngày 04/12/2024, Bộ Xây dựng có văn bản số 6660/BXD-HĐXD gửi lấy ý kiến các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành về việc tiếp tục phân cấp thẩm quyền thẩm định, kiểm tra công tác nghiệm thu. Ngày 09/12/2024, Bộ Xây dựng đã có Báo cáo số 301/BC-BXD gửi Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà về việc chỉnh lý dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

<sup>11</sup> Đã trình Chính phủ tại Tờ trình số 51/TTTr-BXD ngày 07/10/2024. Dự thảo Nghị định đã được lấy ý kiến Thành viên Chính phủ tại Phiếu lấy ý kiến số 570/PLYK/2024 ngày 17/10/2024. Hiện nay, Bộ Xây dựng đang tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến Thành viên Chính phủ để hoàn thiện dự thảo Nghị định, báo cáo Chính phủ.

+ Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện, báo cáo trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với 02 Nghị định, 03 Quyết định: (i) Nghị định quy định về quản lý, sử dụng không gian ngầm trên địa bàn thành phố Hà Nội<sup>12</sup>; (ii) Nghị định về cây xanh và công viên công cộng đô thị (thay thế Nghị định số 64/2010/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị)<sup>13</sup>; (iii) Điều chỉnh Định hướng phát triển chiếu sáng đô thị Việt Nam đến năm 2035 (thay thế Quyết định số 1874/QĐ-TTg ngày 11/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Định hướng phát triển chiếu sáng đô thị Việt Nam đến năm 2025); (iv) Quyết định ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; (v) Điều chỉnh Kế hoạch thực hiện phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2024-2030 (thay thế Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030).

- Tiếp tục soạn thảo các Thông tư theo chương trình, kế hoạch.

- Ban hành và tích cực triển khai Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng năm 2024; Kế hoạch kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng năm 2024; Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp năm 2024.

- Tiếp tục thực hiện việc tiếp nhận, trả lời phản ánh kiến nghị, vướng mắc của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng tại mục Bạn đọc hỏi - Bộ Xây dựng trả lời trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Cổng thông tin điện tử của Bộ Xây dựng; trả lời kiến nghị của cử tri và đại biểu Quốc hội có nội dung liên quan đến các lĩnh vực quản lý nhà nước ngành Xây dựng.

## **2. Công tác quản lý quy hoạch, kiến trúc**

- Bộ Xây dựng đã trình và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 891/QĐ-TTg ngày 22/8/2024, hiện Bộ Xây dựng đang hoàn thiện Kế hoạch thực hiện Quy hoạch đô thị và nông thôn.

- Về công tác lập, thẩm định các quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng theo phân cấp:

+ Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt 10 Nhiệm vụ<sup>14</sup> và 16 Đồ án<sup>15</sup>.

---

<sup>12</sup> Ngày 28/6/2024, Quốc hội ban hành Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2025, theo quy định tại khoản 2 Điều 19 đối với việc quản lý, sử dụng không gian ngầm sẽ được Chính phủ quy định chi tiết. Bộ Xây dựng đã làm việc với UBND Thành phố Hà Nội về các vấn đề quy hoạch, quản lý, sử dụng không gian ngầm; Ngày 21/10/2024, Bộ Xây dựng đã ban hành Quyết định số 980/QĐ-BXD về việc thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập Nghị định quy định về quản lý, sử dụng không gian ngầm trên địa bàn thành phố Hà Nội. Đến nay Bộ Xây dựng đang xây dựng khung Nghị định và ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện. Mục tiêu hoàn thiện nội dung trình Chính phủ trong tháng 4 năm 2025.

<sup>13</sup> Đã thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập dự thảo Nghị định (Quyết định số 487/QĐ-BXD ngày 29/5/2024). Ngày 14/10/2024, Văn phòng Chính phủ đã ban hành Văn bản số 7534/VPCP-CN về việc điều chỉnh thời gian trình Nghị định về quản lý cây xanh và công viên đô thị. Theo đó, Bộ Xây dựng hiện đang tiếp tục rà soát đối với dự thảo Nghị định của Chính phủ về quản lý cây xanh, công viên đô thị thay thế Nghị định số 64/2010/NĐ-CP đảm bảo theo tiến độ của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.

<sup>14</sup> Các Quyết định của Thủ tướng chính phủ số: (1) 185/QĐ-TTg ngày 20/02/2024 phê duyệt Nhiệm vụ QHC đô thị Long Thành tỉnh Đồng Nai đến năm 2045; (2) 198/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh QHC thành phố Pleiku đến năm 2045; (3) 238/QĐ-TTg ngày 20/3/2024 phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị, tỉnh Quảng trị đến năm 2024; (4) 322/QĐ-TTg ngày 22/04/2024 phê duyệt Nhiệm vụ Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung đô thị mới Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai đến năm 2045; (5) 328/QĐ-TTg ngày 22/04/2024 Phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu

- + Ban hành theo thẩm quyền 13 quyết định đối với nhiệm vụ và đề án<sup>16</sup>.
- + Góp ý đối với 6 quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050<sup>17</sup>.
- + Có ý kiến đối với 120 nhiệm vụ, đề án quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quy hoạch xây dựng được phân công tại Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu và Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 01/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chấn chỉnh công tác quy hoạch xây dựng quản lý phát triển đô thị theo quy hoạch được duyệt. Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan rà soát ban hành quy định kiểm soát quy hoạch xây dựng đối với các công trình tôn giáo, tín ngưỡng trong các khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng<sup>18</sup>.

- Về Quy hoạch xây dựng nông thôn và thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: chỉ đạo rà soát nâng cao chất lượng quy hoạch xây dựng nông thôn mới; tiếp tục nhiệm vụ được phân công theo dõi, đôn đốc công tác xây

du lịch quốc gia Mộc Châu, tỉnh Sơn La đến năm 2045; (6) 409/QĐ-TTg ngày 14/05/2024 phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chung đô thị Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình đến năm 2045; (7) 382/QĐ-TTg ngày 07/05/2024 phê duyệt nhiệm vụ Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2045; (8) 485/QĐ-TTg ngày 10/06/2024 phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chung Đô thị Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045; (9) 823/QĐ-TTg ngày 12/08/2024 phê duyệt Nhiệm vụ Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2045; (10) 1258/QĐ-TTg ngày 24/10/2024 phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp đến năm 2045.

<sup>15</sup> Các Quyết định của Thủ tướng chính phủ số: (1) 82/QĐ-TTg ngày 18/01/2024 phê duyệt QHC đô thị Chũ, tỉnh Bắc Giang đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000; (2) 88/QĐ-TTg ngày 19/01/2024 phê duyệt QHC đô thị Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000; (3) 106/QĐ-TTg ngày 26/01/2024 phê duyệt điều chỉnh cục bộ QHC thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2035; (4) 150/QĐ-TTg ngày 11/02/2024 phê duyệt đề án QHC thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2040; (5) 189/QĐ-TTg ngày 12/02/2024 phê duyệt QHC thành phố và khu kinh tế cửa khẩu Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang đến năm 2040; (6) 205/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 phê duyệt Đề án QHC đô thị mới Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2045; (7) 259/QĐ-TTg ngày 31/03/2024 phê duyệt Điều chỉnh QHC TP Nha Trang đến năm 2045; (8) 296/QĐ-TTg ngày 10/04/2024 phê duyệt Đề án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đến năm 2040; (9) 396/QĐ-TTg ngày 11/05/2024 phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Quốc gia hồ Thác Bà, tỉnh Yên Bái đến năm 2040; (10) 408/QĐ-TTg ngày 14/05/2024 phê duyệt Quy hoạch chung đô thị mới Thủy Nguyên đến năm 2045; (11) 566/QĐ-TTg ngày 26/06/2024 phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2045; (12) 862/QĐ-TTg ngày 16/08/2024 phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung đô thị mới Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050; (13) 1128/QĐ-TTg ngày 08/10/2024 Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum đến năm 2045; (14) 1463/QĐ-TTg ngày 25/11/2024 Đề án Quy hoạch chung đô thị Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000; (15) 1685/QĐ-TTg ngày 27/12/2023 Đề án Quy hoạch chung đô thị Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000; (16) 1745/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 Đề án Quy hoạch chung Đô thị Thừa Thiên Huế đến năm 2045, tầm nhìn đến 2065;

<sup>16</sup> Các Quyết định số: (1) 22/QĐ-BXD ngày 09/01/2024 phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Trường Đại học Khoa học Sức khỏe (giai đoạn 1) thuộc khu Khoa Y - Bệnh viện Thực hành thuộc Dự án Phát triển các Đại học Quốc gia Việt Nam - Tiểu dự án Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; (2) 38/QĐ-BXD ngày 17/01/2024 phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Trung tâm nghiên cứu Tiên tiến thuộc Khu Viện nghiên cứu 2 thuộc Dự án Phát triển các Đại học Quốc gia Việt Nam - Tiểu dự án Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; (3) 101/QĐ-BXD ngày 06/02/2024 phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng Trường Đại học Công nghệ Thông tin; (4) 102/QĐ-BXD ngày 06/02/2024 phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng Trường Đại học Kinh tế - Luật; (5) 103/QĐ-BXD ngày 06/02/2024 phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng Trường Đại học Quốc tế; (6) 104/QĐ-BXD ngày 06/02/2024 phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn; (7) 105/QĐ-BXD ngày 06/02/2024 phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng Trung tâm dịch vụ Công cộng I; (8) 106/QĐ-BXD ngày 06/02/2024 phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng Trường Đại học Khoa học tự nhiên và Trường Phổ thông Năng khiếu; (9) 296/QĐ-BXD ngày 04/4/2024 phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Đề án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Dự án đầu tư xây dựng Khu Trung tâm (QG-HN03) thuộc Dự án đầu tư xây dựng Đại học Quốc gia Hà Nội tại Hòa Lạc; (10) 297/QĐ-BXD ngày 04/4/2024 Phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu ký túc xá sinh viên khu A; (11) 298/QĐ-BXD ngày 04/4/2024 phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng Trường Đại học Bách khoa; (12) 299/QĐ-BXD ngày 04/4/2024 phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh; (13) 300/QĐ-BXD ngày 04/4/2024 phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu ký túc xá sinh viên khu B.

<sup>17</sup> Các tỉnh: Vĩnh Phúc; Kon Tum, Đồng Nai, Hưng Yên, Bắc Giang và TP Hà Nội.

<sup>18</sup> Công văn số 1579/BXD-QHKT ngày 01/04/2024 gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch góp ý nhiệm vụ lập Quy hoạch di tích Địa điểm về Cuộc khởi nghĩa Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Công văn số 1599/BXD-QHKT ngày 16/04/2024 gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch góp ý Nhiệm vụ lập Quy hoạch di tích quốc gia đặc biệt Thành cổ Quảng Trị và những địa điểm lưu niệm sự kiện 81 ngày đêm năm 1972, tỉnh Quảng Trị.

dựng nông thôn mới tại 02 tỉnh: Bến Tre, Trà Vinh; góp ý Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hợp nhất hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao cấp xã, huyện giai đoạn 2021-2025 và hướng dẫn xem xét, đánh giá công nhận Tiêu chí 1 về quy hoạch xã nông thôn mới nâng cao; thực hiện các nhiệm vụ khác của Ban chỉ đạo Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Về quản lý kiến trúc: Tiếp tục triển khai Định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 07/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc định hướng phát triển quy hoạch kiến trúc nông thôn Việt Nam, tạo bản sắc và giữ gìn kiến trúc truyền thống; công nhận tổ chức xã hội - nghề nghiệp, cơ sở nghiên cứu, cơ sở đào tạo đủ điều kiện thực hiện sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc khi có đề nghị; thực hiện tiếp nhận hồ sơ đăng ký kiến trúc sư ASEAN của 02 Kiến trúc sư đề nghị được công nhận Kiến trúc sư ASEAN. Hiện tại, ngành Xây dựng Việt Nam có 362 kỹ sư và 42 kiến trúc sư đạt tiêu chuẩn ASEAN.

- Thành lập đoàn công tác kiểm tra tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực quy hoạch - kiến trúc tại tỉnh Long An và tỉnh Bình Thuận. Tiếp tục thực hiện dự án Hỗ trợ Kỹ thuật tăng cường năng lực quản lý phát triển đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu thông qua xây dựng hệ thống thông tin quản lý quy hoạch và phát triển đô thị Việt Nam (UPIS).

### 3. Công tác quản lý phát triển đô thị

- Nghiêm túc triển khai Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Bộ Xây dựng đã ban hành văn bản đôn đốc các Bộ ngành và địa phương và đã có báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW và Nghị quyết số 148/NQ-CP<sup>19</sup>.

- Thực hiện Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 về phân loại đô thị, Bộ Xây dựng đã thực hiện:

+ Tham mưu Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận: 04 đô thị loại I, 04 đô thị loại II<sup>20</sup>; đang trình Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận 01 đô thị loại II<sup>21</sup>;

+ Ban hành theo thẩm quyền quyết định công nhận: 03 đô thị loại III, 06 đô thị loại IV<sup>22</sup>; đang thực hiện quy trình thẩm định các đề án đề nghị công nhận: 03 đô thị loại I, 03 đô thị loại II, 01 đô thị loại III và 07 đô thị loại IV<sup>23</sup>.

<sup>19</sup> Văn bản số 5750/BXD-PTĐT ngày 09/10/2024 về tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11/11/2022 của Chính phủ.

<sup>20</sup> (i) Khu vực tỉnh Thừa Thiên Huế đạt tiêu chí đô thị loại I; (ii) Đô thị Thanh Hoá đạt tiêu chí đô thị loại I; (iii) Thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình đạt tiêu chí đô thị loại I; (iv) Thành phố Vinh mở rộng - tỉnh Nghệ An đạt tiêu chí đô thị loại I; (v) Thành phố Sông Công - Thái Nguyên đạt tiêu chí đô thị loại II; (vi) Thành phố Đông Hà - tỉnh Quảng Trị đạt tiêu chí đô thị loại II; (vii) Đô thị Bắc Giang đạt tiêu chí đô thị loại II; (viii) Thành phố Hà Tĩnh mở rộng, tỉnh Hà Tĩnh đạt tiêu chí đô thị loại II.

<sup>21</sup> Thành phố Phú Lý mở rộng nội thành theo tiêu chí đô thị loại II trực thuộc tỉnh Hà Nam.

<sup>22</sup> (i) Đô thị Thủy Nguyên - Hải Phòng đạt tiêu chí đô thị loại III; (ii) Thị xã Kinh Môn - Hải Dương đạt tiêu chí đô thị loại III; (iii) Thị xã Phú Mỹ - Bà Rịa Vũng Tàu; (iv) Đô thị Tiền Hải - Thái Bình đạt tiêu chí đô thị loại IV; (v) Đô thị Hiệp Hoà - Bắc Giang đạt tiêu chí đô thị loại IV; (vi) Đô thị Chũ - Bắc Giang đạt tiêu chí đô thị loại IV; (vii) Đô thị Mộc Châu - Sơn La đạt tiêu



Tính đến hết tháng 11 năm 2024, toàn quốc có 900 đô thị, trong đó có 02 đô thị loại đặc biệt, 21 đô thị loại I, 39 đô thị loại II, 44 đô thị loại III, 97 đô thị loại IV.

+ Rà soát Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030 tại Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ để tổng hợp và đề xuất xây dựng Kế hoạch thay thế.

- Về khu vực dự kiến thành lập đơn vị hành chính:

+ Đã tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định: công nhận kết quả rà soát tiêu chí phân loại đô thị loại I đối với thành phố Hải Phòng mở rộng nội thành.

+ Ban hành theo thẩm quyền quyết định công nhận trình độ phát triển cơ sở hạ tầng các khu vực dự kiến thành lập quận, phường thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế thành lập thành phố trực thuộc Trung ương; huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; khu vực dự kiến thành lập phường tại: Thủy Nguyên (TP Hải Phòng), Thanh Hóa (tỉnh Thanh Hóa), Bắc Giang (tỉnh Bắc Giang); thị xã Chũ (tỉnh Bắc Giang); Hồng Bàng (thành phố Hải Phòng), Kinh Môn (tỉnh Hải Dương), Kim Bảng (tỉnh Hà Nam); Mộc Châu (tỉnh Sơn La).

- Về triển khai thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030<sup>24</sup>: Bộ Xây dựng đã thành lập Tổ công tác tham gia thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính đô thị cấp huyện, cấp xã; chủ động làm việc với các Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan của 30 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để đôn đốc triển khai thực hiện các quy hoạch chung đô thị, chương trình phát triển đô thị; tổ chức đoàn công tác của Ban chỉ đạo tại UBND các tỉnh: Bắc Giang, Bắc Ninh, Thái Nguyên; đã có báo cáo kết quả thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính đô thị giai đoạn 2023-2025. Đến nay, đã có tổng số 22 ĐVHC là thành phố, thị xã thực hiện sắp xếp ĐVHC; tổng số ĐVHC cấp xã là đô thị dự kiến hình thành sau sắp xếp là 59 thị trấn. Tính đến thời điểm hiện tại, cơ bản việc sắp xếp ĐVHC là đô thị đã được thực hiện đúng tiến độ đề ra.

Trong quá trình triển khai thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính tại các địa phương còn nhiều khó khăn vướng mắc, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ

---

chí đô thị loại IV; (viii) Đô thị Phố Lu - Lào Cai đạt tiêu chí đô thị loại IV; (ix) Thị xã Phong Điền - Thừa Thiên Huế đạt tiêu chí đô thị loại IV.

<sup>23</sup> (i) Đề án đề nghị công nhận thị trấn Phong Sơn, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa loại IV; (ii) Đề án đề nghị công nhận thị trấn Đô Lương, tỉnh Nghệ An là đô thị loại IV; (iii) Đề án Thị trấn Vỹ Xuyên, huyện Vỹ Xuyên, tỉnh Hà Giang đạt tiêu chí đô thị loại IV; (iv) Đề án Thị trấn Tiên Hải mở rộng tỉnh Thái Bình đạt tiêu chí đô thị loại IV; (v) Đề án Đô thị Quán Lào, Yên Định tỉnh Thanh Hóa đạt tiêu chí đô thị loại IV; (vi) Đề án đề nghị công nhận thị trấn Cổ Phúc, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái là đô thị loại IV; (vii) Đề án phân loại đô thị thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh là đô thị loại III; (viii) Đề án đề nghị công nhận thị trấn Cổ Phúc, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái là đô thị loại IV; (ix) Đề án phân loại đô thị thành phố Hoa Lư trực thuộc tỉnh Ninh Bình đạt tiêu chí đô thị loại I; (x) Đề án phân loại đô thị thành phố Phú Quốc - tỉnh Kiên Giang đạt tiêu chí đô thị loại I; (xi) Đề án phân loại đô thị thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đạt tiêu chí đô thị loại I; (xii) Đề án phân loại đô thị thành phố Cao Lãnh - Đồng Tháp đạt tiêu chí đô thị loại II; (xiii) Đề án phân loại đô thị thành phố Hoà Bình - tỉnh Hoà Bình đạt tiêu chí đô thị loại II.

<sup>24</sup> Tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: số 595/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 về việc tiếp tục thực hiện chủ trương sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã; số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030; Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ về Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030; các Công điện của Thủ tướng Chính phủ: số 557/CD-TTg ngày 18/6/2023 và số 616/CD-TTg ngày 04/7/2023 về việc rà soát, hoàn thiện các quy định về thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030.

Xây dựng đã làm việc đề chỉ đạo kịp thời xác định các khó khăn, vướng mắc của các địa phương, tổng hợp báo cáo Chính phủ để báo cáo Ủy Ban Thường vụ Quốc hội<sup>25</sup> và kiến nghị Trường Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính giai đoạn 2021-2025 về sửa đổi, bổ sung nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội liên quan đến sắp xếp đơn vị hành chính đô thị giai đoạn 2023-2025. Ngày 22/8/2024, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 50/2024/UBTVQH15 quy định một số nội dung liên quan đến các Nghị quyết của UBTVQH về phân loại đô thị, tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính, sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030 để thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính là đô thị giai đoạn 2023-2025 nhằm phục vụ công tác sắp xếp đơn vị hành chính đô thị.

- Tăng cường công tác kiểm tra công tác quản lý nhà nước về phát triển đô thị: đến nay Bộ Xây dựng đã hoàn thành kết luận kiểm tra năm 2023 tại Bạc Liêu, Quảng Bình, Sơn La, Đắk Nông, Cao Bằng<sup>26</sup>. Đã thực hiện kiểm tra và ban hành kết luận kiểm tra tại tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Hậu Giang.

- Tiếp tục triển khai các chương trình, đề án đã được phê duyệt: Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến 2030<sup>27</sup>; Kế hoạch phát triển đô thị tăng trưởng xanh Việt Nam đến năm 2030; Đề án phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030.

- Thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên, thường trực Đại diện quốc gia tại Mạng lưới đô thị thông minh ASEAN; tiếp tục xúc tiến hợp tác với các đối tác quốc tế để triển khai các định hướng phát triển đô thị bền vững, tăng trưởng xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu; triển khai hoạt động của Hợp phần 1 Dự án “Thành lập Trung tâm hợp tác Việt Nam - Hàn Quốc về đô thị thông minh và công nghệ xây dựng”.

#### **4. Về quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị**

- Hoàn thành Định hướng phát triển thoát nước đô thị, khu công nghiệp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050; nghiên cứu, xây dựng Đề án thành lập công thông tin giám sát trực tuyến về chỉ số cấp nước và chất lượng nước sạch của hệ thống cấp nước.

- Triển khai nhiệm vụ tại Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải, Bộ Xây dựng đang nghiên cứu, đề xuất chính sách ưu tiên phát triển hạ tầng giao thông đô thị cho phương tiện giao thông sử dụng điện, năng lượng xanh, giao thông phi cơ giới lồng ghép trong việc xây dựng các chính sách liên quan trong Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn và Luật Quản lý phát triển đô thị.

<sup>25</sup> Tờ trình số 216/TTr-CP ngày 04/05/2024 của Chính phủ.

<sup>26</sup> Lần lượt tại các văn bản số: 1554/BXD-PTĐT ngày 10/4/2024; 3666/BXD-PTĐT ngày 24/6/2024; 3914/BXD-PTĐT ngày 9/7/2024; 3970/BXD-PTĐT ngày 11/7/2024; 4527/BXD-PTĐT ngày 12/8/2024

<sup>27</sup> Bộ Xây dựng đã có báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình triển khai thực hiện Quyết định số 950/QĐ-TTg và đề xuất điều chỉnh một số nội dung của Quyết định nêu trên; đồng thời đang hoàn thiện, lấy ý kiến rộng rãi các chuyên gia, địa phương về Bộ tiêu chí Đô thị thông minh - Phiên bản 1.0.

- Hoàn thiện dự thảo Báo cáo tổng kết đánh giá Định hướng phát triển chiếu sáng đô thị Việt Nam đến năm 2025 và dự thảo Quyết định Điều chỉnh Định hướng phát triển chiếu sáng đô thị Việt Nam để báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 12/2024. Ngoài ra, Bộ đã báo cáo, đề xuất dừng xây dựng, lùi thời gian xây dựng đối với các đề án, chương trình và định hướng thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật<sup>28</sup>.

- Triển khai các nhiệm vụ cấp bách theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ:

+ Thực hiện Công điện số 19/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 08/3/2024 về việc tập trung ứng phó đợt xâm nhập mặn cao điểm tại Đồng bằng sông Cửu Long, Bộ Xây dựng đã có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố vùng Đồng bằng sông Cửu Long tập trung chỉ đạo ứng phó đợt xâm nhập mặn cao điểm tại Đồng bằng sông Cửu Long.

+ Thực hiện Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 01/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện các biện pháp phòng, chống nắng nóng, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn nhằm hạn chế thiệt hại đối với sản xuất kinh doanh, ảnh hưởng đến đời sống nhân dân và Công điện số 34/CĐ-TTg ngày 08/4/2024 về việc tập trung bảo đảm cấp nước sinh hoạt cho người dân trong các đợt xâm nhập mặn cao điểm tại Đồng bằng sông Cửu Long, Bộ Xây dựng đã có văn bản gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc tăng cường thực hiện các biện pháp phòng, chống nắng nóng, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn đảm bảo cấp nước sinh hoạt cho người dân.

+ Thực hiện Kết luận số 72-KL/TW của Bộ Chính trị về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, Bộ Xây dựng đã có văn bản gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư về ý kiến đối với dự thảo Kế hoạch thực hiện Kết luận nêu trên.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án 1 tỷ cây xanh; hoàn thành xây dựng quy chuẩn về cây xanh, công viên; thực hiện kiểm tra công tác bảo đảm trật tự xây dựng đảm bảo an toàn giao thông tại một số địa phương;

- Tiếp tục tổ chức thực hiện Chương trình Quốc gia bảo đảm cấp nước an toàn giai đoạn 2016-2025; Chương trình Quốc gia chống thất thoát, thất thu nước sạch đến năm 2025; Điều chỉnh Định hướng phát triển cấp nước, thoát nước đô thị và khu công nghiệp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050; Chỉ thị số 34/CT-TTg về tăng cường công tác quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh nước sạch, bảo đảm cấp nước an toàn, liên tục.

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 12-NQ-CP về tăng cường biện pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông, Bộ Xây dựng đã có Báo cáo tình hình triển khai các nhiệm vụ trong công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông phục vụ hội nghị trực tuyến toàn quốc sơ kết, tổng kết công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trong năm 2024.

- Kiểm tra, hướng dẫn rà soát những bất cập, khó khăn, vướng mắc trong công tác triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật đã được cấp có thẩm quyền ban hành liên quan đến lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật. Tham gia cho ý kiến đối

<sup>28</sup> Ngày 07/5/2024, Văn phòng Chính phủ đã ban hành văn bản số 3084/VPCP-CN gửi Bộ Xây dựng về việc đồng ý việc đề xuất dừng xây dựng, lùi thời gian xây dựng đối với các đề án, chương trình và định hướng thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật.

với các văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật liên quan đến lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật sử dụng vốn vay phục vụ cho các địa phương.

- Tiếp tục triển khai việc thực hiện công tác thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng và thẩm định hồ sơ thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở đối với các công trình, dự án hạ tầng kỹ thuật. Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Biên giới quốc gia, Bộ Ngoại giao trong công tác phân giới cắm mốc biên giới đất liền giữa Việt Nam - Campuchia, Việt Nam - Lào.

- Thường xuyên phối hợp với các tổ chức quốc tế như WB, GIZ, JICA, ADB; các hội nghề nghiệp như Hội Cấp thoát nước Việt Nam, Hiệp hội Công viên cây xanh Việt Nam... nhằm tham vấn các ý kiến trong quá trình xây dựng các văn bản pháp luật.

## **5. Công tác quản lý, phát triển nhà ở và thị trường bất động sản**

### **5.1. Về công tác phát triển nhà ở:**

- Tích cực triển khai thi hành Luật Nhà ở 2023 và Luật Kinh doanh bất động sản 2023, theo báo cáo đến nay đã có 51 địa phương đã ban hành<sup>29</sup>, 12 địa phương đang thẩm định để ban hành<sup>30</sup> các văn bản hướng dẫn thi hành 02 Luật thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Phối hợp với các cơ quan trung ương trình Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 24/5/2024 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát triển nhà ở xã hội trong tình hình mới, Bộ Xây dựng đã trình và được Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 927/QĐ-TTg ngày 30/8/2024 về Kế hoạch thực hiện Chỉ thị.

- nỗ lực triển khai Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030” đạt một số kết quả sau:

+ Tổ chức thành công Hội nghị triển khai Đề án do Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà chủ trì ngày 22/02/2024; giao chỉ tiêu nhà ở xã hội hoàn thành trong năm 2024 đối với từng địa phương và đề nghị các địa phương khẩn trương lập kế hoạch và triển khai cụ thể việc đầu tư các dự án nhà ở xã hội trên địa bàn, đảm bảo mục tiêu toàn quốc hoàn thành 130.000 căn hộ nhà ở xã hội mà Chính phủ giao.

+ Phối hợp với Văn phòng Chính phủ tổ chức Hội nghị tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển nhà ở xã hội do Thủ tướng Chính phủ chủ trì ngày 16/3/2024 và ngày 17/5/2024; đề nghị Bộ Công an, Bộ Quốc phòng mỗi Bộ thực hiện 5.000 căn hộ nhà ở xã hội cho lực lượng vũ trang; phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt

<sup>29</sup> Gồm: Cao Bằng, Lào Cai, Yên Bái, Phú Thọ, Bắc Giang, Thái Nguyên, Ninh Bình, Hòa Bình, Thái Bình, Hải Dương, Hà Nam, Bắc Ninh, Lai Châu, Nghệ An, Quảng Trị, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Phú Yên, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng, Bình Định, Bình Thuận, Tây Ninh, Bình Dương, Long An, An Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, TP. Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Gia Lai, Nam Định, Bình Phước, Trà Vinh, Hà Giang, Bắc Kạn, Điện Biên, Lạng Sơn, Vĩnh Phúc, Đồng Nai, Kiên Giang, Đồng Tháp, Bà Rịa - Vũng Tàu, Kon Tum, Tuyên Quang, Vĩnh Long, Hà Tĩnh.

<sup>30</sup> Gồm: Sơn La, Hưng Yên, Hà Nội, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Quảng Bình, Thừa Thiên - Huế, Ninh Thuận, Tiền Giang, Hậu Giang, Cần Thơ, Bến Tre.

Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội làm việc với UBND thành phố Hà Nội về việc thúc đẩy phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Qua tổng hợp báo cáo của các địa phương, từ năm 2021 đến nay, trên địa bàn cả nước có 644 dự án nhà ở xã hội đã được triển khai với quy mô 580.109 căn, trong đó số lượng dự án hoàn thành: 96 dự án với quy mô 57.652 căn; số lượng dự án đã khởi công xây dựng: 133 dự án với quy mô 110.217 căn; số lượng dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư: 415 dự án với quy mô 412.240 căn.

- Về nguồn vốn hỗ trợ 120.000 tỷ đồng theo Nghị quyết số 33/NQ-CP, đến nay mới có 36/63 UBND tỉnh có văn bản, công bố dự án đủ điều kiện vay vốn ưu đãi trên cổng thông tin điện tử (có 16 dự án đã ký hợp đồng tín dụng cho vay theo Chương trình 120.000 tỷ đồng với tổng mức cam kết cấp tín dụng là 4.200 tỷ đồng, dư nợ là 1.727 tỷ đồng).

- Phối hợp Đoàn giám sát của Quốc hội xây dựng báo cáo giám sát “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý thị trường bất động sản và phát triển nhà ở xã hội từ năm 2015 đến hết năm 2023”, tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV đã thông qua Nghị quyết số 161/2024/QH15 về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý thị trường bất động sản và phát triển nhà ở xã hội.

- Triển khai Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045, Bộ Xây dựng đã có văn bản gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc xây dựng, điều chỉnh kế hoạch phát triển nhà ở năm 2024 và giai đoạn 2021-2025; đôn đốc các địa phương thực hiện Nghị định số 69/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về cải tạo xây dựng lại nhà chung cư; ban hành Thông tư quy định đánh số và gắn biển số nhà.

## **5.2. Về quản lý thị trường bất động sản:**

- Tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ của Thường trực Tổ công tác theo Quyết định 1435/QĐ-TTg, ngày 11/3/2024 Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà chủ trì cuộc họp trực tuyến của Tổ công tác với các bộ, ngành, địa phương nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện các dự án bất động sản. Tổ công tác đã xử lý 191/191 kiến nghị của địa phương, doanh nghiệp, hiệp hội và người dân liên quan đến 210 dự án bất động sản; làm việc với các địa phương<sup>31</sup> và một số doanh nghiệp bất động sản để nghe báo cáo, nắm thông tin, tình hình và rà soát đến từng dự án bất động sản cụ thể để trao đổi, hướng dẫn, giải đáp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện dự án bất động sản.

- *Tình hình thị trường bất động sản năm 2024:* để tiếp tục tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho thị trường bất động sản, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt các bộ, ngành, địa phương nhằm cụ thể hóa các biện pháp giải quyết, tháo gỡ khó khăn chung cho doanh nghiệp, do đó thị trường bất động sản từ đầu năm 2024 đến nay cũng đã có phản ứng tích cực với những chỉ đạo, giải pháp của

<sup>31</sup> Bao gồm: thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hà Nội, thành phố Đà Nẵng, thành phố Hải Phòng, thành phố Cần Thơ, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Thuận, tỉnh Bình Định (trong đó có Tổ công tác đã tổ chức nhiều cuộc làm việc với TP Hồ Chí Minh, Đồng Nai).

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành về mức độ quan tâm, tìm kiếm thông tin về bất động sản của khách hàng, nhà đầu tư tăng cao; lượng giao dịch đối với loại hình căn hộ chung cư, nhà ở riêng lẻ và đất nền có xu hướng tăng (quý sau cao hơn quý trước và cao hơn so với cùng kỳ năm 2023); nguồn cung bất động sản sau một thời gian còn hạn chế đang có dấu hiệu chuyển biến theo chiều hướng tích cực<sup>32</sup>; việc lãi suất ngân hàng được điều chỉnh giảm, các chủ đầu tư đưa ra nhiều chính sách có lợi cho người mua nhà đã gia tăng niềm tin khách hàng, thanh khoản trên thị trường. Tuy nhiên, vẫn xảy ra tình trạng biến động giá cục bộ tại một số phân khúc và một số khu vực, tâm lý sợ sai, trách nhiệm nên đùn đẩy, né tránh, giải quyết chậm tại một số địa phương. Do vậy, thời gian tới cần tiếp tục tập trung giải quyết các khó khăn, vướng mắc trên để thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững. Cụ thể các số liệu về thị trường bất động sản đến hết quý III năm 2024:

+ Về dự án nhà ở thương mại: (i) dự án hoàn thành: 50 dự án với quy mô khoảng 13.715 căn, bằng 86,21% so với cùng kỳ năm 2023; (ii) dự án được cấp phép mới: 76 dự án với quy mô khoảng 38.701 căn, bằng 108,57% so với cùng kỳ năm 2023; (iii) dự án đủ điều kiện bán nhà ở hình thành trong tương lai: 192 dự án với quy mô khoảng 59.336 căn, bằng 102,1% so với cùng kỳ năm 2023.

+ Về dự án đầu tư xây dựng hạ tầng để chuyển nhượng quyền sử dụng đất xây dựng nhà ở: (i) dự án hoàn thành: 59 dự án với quy mô khoảng 5.498 lô/nền, bằng 63,4% so với cùng kỳ năm 2023; (ii) dự án được cấp phép mới: 71 dự án, bằng 82,5% so với cùng kỳ năm 2023.

+ Về giá giao dịch: Trong thời gian vừa qua, mặc dù thị trường bất động sản đã có những chuyển biến tích cực, nhưng có tình trạng giá nhà ở tăng cao so với khả năng đáp ứng tài chính của đại đa số người dân. Báo cáo khảo sát về giá của một số tổ chức nghiên cứu thị trường cho thấy trong năm 2024, giá bất động sản tại một số địa phương vẫn có xu hướng tăng, đặc biệt tại TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và các đô thị lớn. Giá căn hộ chung cư tại Hà Nội tiếp tục tăng ở cả dự án mới và cũ, mặt bằng giá dự án mới đã tăng khoảng 6% theo quý và 25% theo năm, một số khu vực tăng cục bộ lên khoảng 35% đến 40% tùy từng vị trí so với quý II.

+ Về lượng giao dịch: (i) tổng lượng giao dịch chung cư và nhà ở riêng lẻ khoảng 137.386 căn, bằng 102,2% so với cùng kỳ năm 2023; (ii) tổng lượng giao dịch đất nền khoảng 446.899 lô, bằng 138,1% so với cùng kỳ năm 2023.

+ Về tín dụng bất động sản: theo số liệu từ Ngân hàng Nhà nước, đến cuối quý III/2024, dư nợ tín dụng bất động sản đạt 3,15 triệu tỷ đồng, tăng 9,15% so với đầu năm<sup>33</sup>. Dư nợ tín dụng đối với hoạt động kinh doanh bất động sản đạt 1,274 triệu tỷ đồng, tăng 29,18% so với cùng kỳ năm trước.

---

<sup>32</sup> Thị trường ghi nhận sự quay trở lại của hàng loạt dự án cũ được tái khởi động, dự án mới mở bán.

<sup>33</sup> Trong đó, phần dư nợ tín dụng bất động sản với mục đích tự sử dụng đạt 1,88 triệu tỷ đồng, tăng 4,62%, cho thấy nhu cầu vay mua nhà của người dân đang tăng trở lại.

+ Về phát hành trái phiếu doanh nghiệp: lũy kế 11 tháng đầu năm 2024, tổng giá trị trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ phát hành đạt hơn 349,3 nghìn tỷ đồng, tăng 48% so với cùng kỳ<sup>34</sup>.

+ Về nguồn vốn FDI: tính đến ngày 30/11/2024 lĩnh vực hoạt động kinh doanh bất động sản thu hút được số vốn đăng ký của dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 3,39 tỷ USD, đứng vị trí thứ hai trong tổng vốn đăng ký cấp mới, tăng khoảng 4 lần so với cùng kỳ 2023.

## **6. Công tác quản lý hoạt động đầu tư xây dựng**

- Ban hành Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; chuẩn bị ban hành Thông tư Quy trình đánh giá an toàn công trình trong quá trình khai thác sử dụng; rà soát, sửa đổi Thông tư 06/2021/TT-BXD về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động xây dựng; nghiên cứu, xây dựng Thông tư hướng dẫn quy trình, quy định kỹ thuật kiểm kê khí nhà kính, đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính ngành xây dựng; tiếp tục hoàn thiện Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 14/2017/TT-BXD về hướng dẫn xác định và quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị; tiếp tục hoàn thiện Thông tư sửa đổi, bổ sung 03 Thông tư liên quan đến Thông tư hướng dẫn nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng<sup>35</sup>.

- Tích cực phối hợp, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn đối với các công trình trọng điểm và đẩy mạnh đầu tư công, Bộ Xây dựng đã thực hiện:

+ Triển khai các nhiệm vụ tại Công điện số 02/CĐ-TTg ngày 09/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan đến định mức, đơn giá xây dựng; khai thác, cung ứng vật liệu xây dựng cho các dự án, công trình giao thông trọng điểm, quan trọng quốc gia<sup>36</sup>, cụ thể: (i) Ngày 29/01/2024 tổ chức Hội nghị trực tuyến giữa Bộ Xây dựng và Bộ Giao thông vận tải, tham dự có một số Bộ, ngành và 46 địa phương có triển khai có các dự án, công trình giao thông trọng điểm, quan trọng quốc gia; thành lập Tổ công tác liên Bộ nhằm triển khai đồng bộ các chỉ đạo của lãnh đạo 02 Bộ để thực hiện Công điện, kết quả làm việc của Tổ đã xác định được danh mục các định mức sửa đổi, bổ sung kèm theo tại dự thảo Thông tư sửa đổi bổ sung Thông tư số 12/2021/TT-BXD<sup>37</sup>. (ii) Ban hành các văn bản gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đề nghị tổ chức xác định và công bố giá xây dựng, chỉ số giá xây dựng trên địa bàn và rà soát các quy định

<sup>34</sup> Trong tháng 11/2024 nhóm Bất động sản có 3 đợt phát hành có tổng trị giá phát hành là gần 3 nghìn tỷ đồng chiếm 10,6% tổng giá trị phát hành. Theo phân tích, đánh giá của một số tổ chức nghiên cứu thì thị trường trái phiếu doanh nghiệp Việt Nam đang bước vào giai đoạn đầy biến động. Trái phiếu đáo hạn trong tháng 12/2024 đối mặt rủi ro cao không trả được nợ gốc, nguy cơ nợ xấu còn đáng lo ngại.

<sup>35</sup> Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD và Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình.

<sup>36</sup> Bộ Xây dựng đã có Báo cáo số 185/BC-BXD ngày 05/7/2024 gửi Thủ tướng Chính phủ về tình hình thực hiện.

<sup>37</sup> Kết quả, Bộ Xây dựng ban hành Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng.

về quản lý chi phí đầu tư xây dựng, hợp đồng xây dựng và định mức xây dựng; tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện và đề xuất các giải pháp tháo gỡ, bảo đảm khả thi. (iii) Ban hành các văn bản<sup>38</sup> hướng dẫn nguyên tắc tính toán, xác định chi phí liên quan đến cấp mỏ và khai thác vật liệu theo cơ chế đặc thù đã được Quốc hội cho phép tại Nghị quyết số 43/2022/QH15, Nghị quyết 106/2023/QH15 và các Nghị quyết của Chính phủ theo đúng chức năng, nhiệm vụ của Bộ Xây dựng<sup>39</sup>. (iv) Rà soát, tổng hợp danh mục các định mức cần sửa đổi, bổ sung theo đề nghị của các tổ chức, cá nhân, định mức đặc thù chuyên ngành và chủ đầu tư các dự án xây dựng công trình, nghiên cứu xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện trong năm 2024 và các năm tiếp theo<sup>40</sup>. (v) Tiếp tục rà soát cho ý kiến đối với các định mức dự toán xây dựng công trình áp dụng tại các Dự án cải tạo, nâng cấp đường sắt, cảng hàng không, đường bộ cao tốc Bắc Nam.

+ Cử thành viên tham gia giúp việc Ban chỉ đạo các công trình trọng điểm ngành Công thương, ngành Giao thông vận tải, Ban Chỉ đạo quốc gia về phát triển điện lực, dầu khí; tham gia Đoàn công tác của Tổ công tác liên ngành kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh thực hiện giải ngân vốn đầu tư công năm 2024 các dự án quan trọng quốc gia, dự án đường cao tốc, dự án trọng điểm có tác động liên vùng tại các địa phương: Đồng Nai, Bình Phước, Vĩnh Long, Cần Thơ, Đồng Tháp, Kiên Giang; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tại các công trình trọng điểm ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; tham gia đoàn kiểm tra liên ngành về đầu tư, xây dựng, khoáng sản, môi trường đối với Dự án khai thác và tuyển quặng sắt mỏ Thạch Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

+ Cử thành viên Hội đồng thẩm định, góp ý kiến các dự án quan trọng quốc gia, các dự án nhóm A đối với 07 dự án<sup>41</sup> và 03 kế hoạch<sup>42</sup>; Hội đồng thẩm định, góp ý kiến báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A thuộc lĩnh vực dầu khí và dự án thủy điện vừa và nhỏ của ngành Công Thương.

---

<sup>38</sup> Văn bản số 641/BXD-KTXD ngày 19/02/2024 gửi Bộ Giao thông vận tải; Văn bản số 1338/BXD-KTXD ngày 28/3/2024 gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được giao làm cơ quan chủ quản đầu tư các dự án hạ tầng giao thông trọng điểm; văn bản số 5165/BXD-KTXD ngày 06/9/2024 gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ Giao thông vận tải.

<sup>39</sup> Nghị quyết 108/NQ-CP ngày 10/7/2024 Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6 năm 2024 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương; Nghị quyết 65/NQ-CP ngày 07/5/2024 Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 4 năm 2024 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương.

<sup>40</sup> Trong đó, tập trung sửa đổi, bổ sung định mức dự toán đối với các công tác xây dựng công trình giao thông nhằm tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong công tác lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng các dự án, công trình giao thông trọng điểm theo đề nghị của Bộ Giao thông vận tải và một số định mức dự toán sử dụng chung cho các loại công trình xây dựng theo đề nghị của một số Bộ, ngành, địa phương. Đồng thời, tập trung vào một số định mức dự toán của 05 công tác xây dựng cần thiết, rà soát điều chỉnh, bổ sung, theo đề xuất của Bộ Giao thông vận tải, để kịp thời phục vụ việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng các dự án, công trình giao thông trọng điểm.

<sup>41</sup> Dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Cảng hàng không quốc tế Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài; Dự án Cảng hàng không Phan Thiết, hạng mục hàng không dân dụng theo hình thức hợp đồng BOT; Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Dầu Giây - Tân Phú (Giai đoạn 1) theo phương thức đối tác công tư; Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng đoạn qua tỉnh Nam Định và Thái Bình theo phương thức đối tác công tư; Dự án xây dựng đường Hòa Lạc - Hòa Bình và cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 6 đoạn Xuân Mai - Hòa Bình theo phương thức đối tác công tư.

<sup>42</sup> Kế hoạch đại cương phát triển mỏ Khánh Mỹ - Đầm Dơi, Lô 46/13; Kế hoạch thu dọn công trình dầu khí và thành viên Tổ chuyên viên giúp việc HĐTĐ (Tổ chuyên viên) tài liệu hợp thẩm định "Kế hoạch thu dọn công trình dầu khí mỏ Bạch Hổ, Lô 09-1; Kế hoạch đại cương phát triển mỏ Đại Hùng, Lô 05-1a, điều chỉnh năm 2024 - Khu vực Đại Hùng Nam.



- Thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng kiểm tra Nhà nước các công trình xây dựng, trong 11 tháng năm 2024, Hội đồng đã kiểm tra 120 đợt theo kế hoạch, trong đó có 07 công trình, gói thầu<sup>43</sup> được chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng; kịp thời tổ chức kiểm tra điều kiện thông xe một số gói thầu thuộc Dự án cao tốc Bắc-Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020; đối với đường cao tốc đoạn Diễn Châu - Bãi Vọt chủ đầu tư đã đưa vào khai thác tạm ngày 28/4/2024; chấp thuận kết quả nghiệm thu đối với Nhà máy Nhiệt điện Vân Phong 1, Tổ hợp hóa dầu Miền Nam Việt Nam; thường xuyên tổ chức kiểm tra định kỳ đối với dự án Sân bay Quốc tế Long Thành, Đường sắt đô thị Nhôn - ga Hà Nội, Tuyến đường sắt số 1 Bến Thành - Suối Tiên. Về cơ bản, các công trình do Thủ tướng Chính phủ giao đã được Hội đồng kiểm soát chặt chẽ, có các chỉ đạo kịp thời để chủ đầu tư và các nhà thầu thực hiện tuân thủ yêu cầu thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng cho dự án.

- Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về xử lý, tháo gỡ khó khăn liên quan đến quy định phòng cháy chữa cháy, Bộ Xây dựng đã triển khai:

+ Xây dựng, hoàn thành tài liệu “Hướng dẫn một số nhóm giải pháp kỹ thuật nâng cao điều kiện an toàn cháy đối với nhà hiện hữu không có khả năng áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn về an toàn cháy cho nhà và công trình”.

+ Phối hợp với Bộ Công an, Bộ Tư pháp đề xuất Chính phủ ban hành Nghị định 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy; góp ý dự thảo Nghị định các quy định liên quan đến phòng cháy, chữa cháy đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường.

+ Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an hoàn chỉnh phần an toàn cháy cho nhà ở riêng lẻ trong Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13967:2024 Nhà ở riêng lẻ - Yêu cầu chung về thiết kế; phối hợp Bộ Công an nghiên cứu, xây dựng và công bố tài liệu kỹ thuật “Hướng dẫn giải pháp cấp thiết tăng cường về thoát nạn, ngăn chặn cháy lan và trang bị phương tiện phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ đối với nhà ở nhiều tầng, nhiều căn hộ, nhà ở riêng lẻ kết hợp sản xuất, kinh doanh (bao gồm cả nhà ở cho thuê trọ)”.

+ Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tăng cường công tác lập, quản lý quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, trật tự xây dựng và tổ chức thanh tra toàn diện đối với hoạt động quản lý xây dựng nhà ở riêng lẻ có nhiều tầng, nhiều căn hộ. Kiểm tra, hướng dẫn giải quyết sự cố công trình "chung cư mini" tại ngõ 236 Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội

+ Tổ chức tập huấn cho các địa phương, doanh nghiệp và các đối tượng liên quan áp dụng đúng QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn

---

<sup>43</sup> Nhà máy Nhiệt điện Vân Phong 1, Tổ hợp hóa dầu Miền Nam Việt Nam, Cầu Mỹ Thuận 2, Đường sắt đô thị thí điểm Hà Nội, đoạn Nhôn - Ga Hà Nội, Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, Đường cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ.

cháy cho nhà và công trình; sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD (QCVN 06), TCVN Nhà ở riêng lẻ - Yêu cầu chung về thiết kế và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác cho các địa phương, doanh nghiệp và các đối tượng liên quan.

- Tăng cường công tác quản lý hoạt động đầu tư xây dựng và công tác quản lý quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, trật tự xây dựng thông qua việc đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền quán triệt các quy định của pháp luật về xây dựng và thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; hướng dẫn các cơ quan, tổ chức về thủ tục, điều kiện cấp giấy phép xây dựng; ban hành kết luận kiểm tra việc thực hiện pháp luật trong lĩnh vực quản lý nhà nước về hoạt động xây dựng tại 03 địa phương Hà Nam, Nam Định và Hậu Giang<sup>44</sup>.

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn vệ sinh lao động trong hoạt động xây dựng và Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn<sup>45</sup> và các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giám định, giám định tư pháp xây dựng và giải quyết sự cố<sup>46</sup>.

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ xây dựng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng, Bộ Xây dựng đã ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 10:2024/BXD về Xây dựng công trình đảm bảo tiếp cận sử dụng (thay thế QCVN 10:2014/BXD); đã hoàn thành dự thảo QCVN về công trình dân dụng<sup>47</sup>, hiện dự thảo QCVN đang hoàn thiện để ban hành trong năm 2025; đang xây dựng nội dung kỹ thuật về Bãi đỗ xe để bổ sung thành 01 phần của Bộ QCVN 07:2023/BXD về hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật; chuyển sang Bộ Khoa học Công nghệ khoảng 150 dự thảo tiêu chuẩn quốc gia, trong đó đã công bố 58 TCVN và chờ công bố 29 TCVN các lĩnh vực kết cấu, công nghệ xây dựng, vật liệu xây dựng.

- Thực hiện công bố chỉ số giá xây dựng quốc gia năm 2023 và công bố suất vốn đầu tư xây dựng và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2023.

- Thường xuyên theo dõi tình hình công bố Bộ đơn giá xây dựng, tình hình biến động giá vật liệu xây dựng và công bố giá tại các địa phương, cụ thể:

---

<sup>44</sup> Kết luận số 372/KL-BXD ngày 23/01/2024, số 1205/KL-BXD ngày 20/3/2024, số 1410/KL-BXD ngày 29/3/2024.

<sup>45</sup> Đơn đốc các tổ chức hoạt động kiểm định cập nhật dữ liệu trên phần mềm CSDL về kiểm định; Cấp mới, cấp lại chứng chỉ kiểm định viên cho 40 cá nhân, cấp Giấy chứng nhận kiểm định KTATXD cho 04 tổ chức; Tham gia Lễ phát động Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động ngành Xây dựng năm 2024 và tham gia đối thoại Hội đồng quốc gia về ATVSLĐ (26/4); Hoàn thành báo cáo thực hiện Chương trình Quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động từ 2021-2023. Xây dựng, trình Bộ ban hành Văn bản hướng dẫn các địa phương về việc đảm bảo an toàn trong thi công xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng và cấu kiện xây dựng; Báo cáo nhanh gửi Bộ trưởng về sự cố gây mất ATLD tại Yên Bái; Phối hợp Vụ Vật liệu xây dựng, Viện Vật liệu xây dựng, Công đoàn Xây dựng Việt Nam và Sở Xây dựng Hà Nam, Sở Xây dựng Ninh Bình kiểm tra công tác an toàn, vệ sinh lao động tại 03 công trình trên địa bàn tỉnh Hà Nam và Ninh Bình.

<sup>46</sup> Tham gia sửa Luật Giám định tư pháp (GDTPXD); ban hành Danh sách rà soát tổ chức, cá nhân do các đơn vị thuộc Bộ đề xuất công nhận tổ chức GDTPXD và người GDTPXD theo vụ việc; Ban hành văn bản chỉ đạo, chấn chỉnh công tác GDTPXD đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ; Chuẩn bị nội dung phục vụ Hội nghị trực tuyến tổng kết tình hình thực hiện Luật GDTP và Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động GDTP; Kiểm tra, hướng dẫn giải quyết sự cố công trình "chung cư mini" tại ngõ 236 Hạ Đình, Thanh Xuân, HN; tổng hợp, báo cáo về tình hình giám định tư pháp xây dựng các vụ án, vụ việc năm 2023; Báo cáo định kỳ hàng tháng kết quả thực hiện theo kết luận của Ban chỉ đạo trung ương về phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

<sup>47</sup> Trên cơ sở tích hợp các Quy chuẩn: QCVN 04:2021/BXD về nhà chung cư, QCVN 05:2002/BXD về Nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khỏe, QCVN 12:2014/BXD về Hệ thống điện trong nhà ở và công trình công cộng, QCVN 13:2018/BXD về Gara ô tô, QCVN 17:2018/BXD về Phương tiện quảng cáo ngoài trời, QCVN về Hệ thống cấp thoát nước trong nhà và công trình, QCVN 09:2017/BXD về các công trình sử dụng năng lượng có hiệu quả.

+ Về đơn giá xây dựng công trình: hầu hết các địa phương đã công bố bộ đơn giá xây dựng công trình của địa phương trên cơ sở hệ thống định mức xây dựng đã được Bộ Xây dựng ban hành. Tuy nhiên, còn 12 địa phương vẫn lưu hành bộ đơn giá xây dựng công trình trên cơ sở các định mức dự toán cũ, chưa cập nhật.

+ Về giá vật liệu: cơ bản các địa phương thực hiện việc công bố giá vật liệu theo quy định về tần suất (tháng hoặc quý), có 51 địa phương công bố theo tháng và 12 địa phương công bố theo quý, 17 địa phương công bố còn chậm sơ với quy định.

+ Về giá nhân công, máy thi công: 57/63 địa phương (chiếm khoảng 90%) đã ban hành giá nhân công và giá ca máy thi công năm 2022, 2023, 2024; tuy nhiên, vẫn còn một số địa phương đang sử dụng đơn giá nhân công công bố năm 2021 và đang tổ chức thực hiện khảo sát xác định giá nhân công mới.

+ Về chỉ số giá xây dựng: cơ bản đúng với quy định về tần suất công bố và phù hợp, phản ánh diễn biến giá vật liệu, nhân công, máy thi công.

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo phân cấp:

+ Về công tác thẩm định: (i) Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở tiếp nhận là 818 hồ sơ, trong đó: số lượng hoàn thành giải quyết là 538 hồ sơ, xin rút là 29 hồ sơ, từ chối tiếp nhận là 05 hồ sơ, chờ hoàn thiện bổ sung là 135 hồ sơ, đang giải quyết trong hạn là 111 hồ sơ; (ii) Hồ sơ thẩm định tổng mức đầu tư, dự toán: 96 hồ sơ dự án; ban hành 87 văn bản thông báo kết quả thẩm định, đang thẩm định 09 hồ sơ theo tiến độ. Ngoài ra, thực hiện thẩm định sơ bộ tổng mức đầu tư đối với 107 hồ sơ, hoàn thành việc thẩm định 99 dự án, còn lại 08 dự án đang thực hiện thẩm định.

+ Về cấp chứng chỉ, chứng nhận: (i) Cấp 362 chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng I cho tổ chức; (ii) Cấp 7.230 chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng I cho cá nhân; (iii) Cấp, cấp lại chứng chỉ kiểm định viên cho 40 cá nhân, cấp Giấy chứng nhận kiểm định kiểm tra an toàn xây dựng cho 04 tổ chức.

## **7. Công tác quản lý vật liệu xây dựng**

- Bộ Xây dựng đã trình, được Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện “Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050”; báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình thực hiện Chương trình phát triển vật liệu xây không nung đến năm 2030; Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 26/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh xử lý và tiêu thụ tro, xỉ, thạch cao làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng và trong công trình xây dựng; Đề án An ninh kinh tế lĩnh vực vật liệu xây dựng.

- Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng các nội dung liên quan tại Luật Địa chất và Khoáng sản đã được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 8. Ban hành Thông tư số 10/2024/TT-BXD ngày 01/11/2024 về Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng và phổ biến toàn quốc hướng dẫn thực hiện Thông tư.

- Xây dựng báo cáo và tổ chức Hội nghị do Thủ tướng Chính phủ chủ trì ngày 15/6/2024. Trên cơ sở kết quả của Hội nghị, Bộ Xây dựng đã trình Thủ tướng

Chính phủ ban hành Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 26/8/2024 về tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất, tiêu thụ xi măng, sắt thép và vật liệu xây dựng.

- Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050; Đề án phát triển vật liệu xây dựng phục vụ các công trình ven biển và hải đảo đến 2025.

- Rà soát, ban hành và đề xuất hoàn thiện các chính sách liên quan đến vật liệu xây dựng và khoáng sản làm vật liệu xây dựng gắn với giải pháp phát triển ổn định, bền vững, sử dụng vật liệu thay thế, vật liệu thân thiện môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường theo nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 65/NQ-CP ngày 07/5/2024 của Chính phủ.

- Đã tổng kết, đánh giá thực tiễn để nghiên cứu, bổ sung quy hoạch lĩnh vực xi măng vào danh mục các quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành trong Luật Quy hoạch theo nhiệm vụ được Chính phủ giao.

- Tiếp tục theo dõi diễn biến thị trường vật liệu xây dựng, bảo đảm cân đối cung cầu, bình ổn thị trường, đặc biệt là các vật liệu xây dựng chủ yếu. Tăng cường hướng dẫn, giải đáp thắc mắc, kiến nghị của các địa phương, các cơ quan, tổ chức, cá nhân về các lĩnh vực vật liệu xây dựng, cơ khí xây dựng, các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn, chỉ dẫn kỹ thuật liên quan.

## **8. Công tác cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số và xây dựng Chính phủ điện tử**

- Chủ động rà soát, trình Chính phủ Nghị định thay thế Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, đồng thời, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng nhằm mục tiêu tiếp tục đẩy mạnh phân cấp thẩm quyền thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng; tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và đơn giản hóa thủ tục hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; tháo gỡ vướng mắc thực tiễn và đáp ứng yêu cầu đổi mới nhằm hỗ trợ, thúc đẩy các thành phần kinh tế phát triển; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

- Tổ chức Hội nghị chuyển đổi số ngành Xây dựng và ban hành Đề án chuyển đổi số ngành Xây dựng giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Thực hiện Quyết định số 1015/QĐ-TTg, Bộ Xây dựng đã thực thi được 8/9 TTHC đạt 88%. Hiện nay, Bộ Xây dựng đang cung cấp 35 dịch vụ công trực tuyến trên tổng số 119 TTHC thuộc phạm vi quản lý ngành Xây dựng, trong đó 29 dịch vụ công trực tuyến toàn trình và 06 dịch vụ công trực tuyến một phần; số hồ sơ trực tuyến tiếp nhận trong kỳ đạt 87,6%, tăng so với cùng thời điểm năm 2023.

- Hoàn thành hợp nhất Cổng DVC và Hệ thống Một cửa điện tử thành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; thực hiện kết nối Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Bộ Xây dựng với CSDL quốc gia về dân cư, Cổng dịch vụ công quốc gia,

Hệ thống thông tin của Tổng công ty Bru điện Việt Nam, Kết nối Kho dữ liệu giải quyết TTHC Bộ Xây dựng với Kho dữ liệu điện tử trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để làm giàu dữ liệu và tái sử dụng kết quả giải quyết TTHC nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp không phải khai báo lại những thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu giải quyết TTHC.

- Thực hiện kết nối toàn diện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Bộ Xây dựng với Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng DVC trực tuyến một cách tự động, đồng thời đánh giá được kết quả giải quyết TTHC theo thời gian thực (Hệ thống EMC). Tích hợp phần mềm ký số từ xa lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong quá trình tham gia giải quyết thủ tục hành chính. Hoàn thành nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Bộ Xây dựng đáp ứng quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Đã hoàn thành kết nối Hệ thống thông tin giải quyết TTHC với Hệ thống định danh và xác thực điện tử (VNeID) để quản lý và xác thực các tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Xây dựng. Từ ngày 01/7/2024 Bộ Xây dựng đã hoàn thành việc chuyển đổi, sử dụng hoàn toàn tài khoản định danh điện tử (VNeID) trong thực hiện TTHC thuộc thẩm quyền của Bộ<sup>48</sup>.

- Quản lý, duy trì vận hành và tiếp tục phối hợp với các địa phương triển khai việc tích hợp hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên toàn quốc về cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ, cung cấp thông tin quy hoạch xây dựng, thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua với hệ thống dịch vụ hành chính công và một cửa điện tử các địa phương.

- Bộ đã ban hành Quyết định công bố danh mục TTHC thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, trong đó có 60 TTHC thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình<sup>49</sup>. Hiện nay, Bộ Xây dựng đang cung cấp 35 dịch vụ công trực tuyến, trong đó 29 dịch vụ công trực tuyến toàn trình và 06 dịch vụ công trực tuyến một phần, hiện số lượng hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến đạt 85,68% so với tổng số hồ sơ tiếp nhận trong kỳ và đạt 160% so với chỉ tiêu đề ra, số tiền phí và lệ phí thanh toán qua dịch vụ công trực tuyến đạt trên 3 tỷ đồng<sup>50</sup>.

- Hoàn thành cập nhật, công khai đầy đủ, chính xác thông tin các TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; niêm yết công khai, đầy đủ danh mục, kèm theo thành phần hồ sơ cụ thể tại Bộ phận một cửa giúp người dân, doanh nghiệp có thể lựa

<sup>48</sup> Số tài khoản sử dụng VneID để đăng nhập, kết nối và tham gia vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Bộ Xây dựng đạt gần 4.000 tài khoản. Số tài khoản sử dụng VneID truy vấn, khai thác tài liệu từ Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân (do Bộ Xây dựng triển khai) qua Cổng dịch vụ công quốc gia đạt 997.822 lượt.

<sup>49</sup> Bao gồm: lĩnh vực quy hoạch - kiến trúc (09 TTHC: 01 cấp Bộ, 07 cấp tỉnh, 01 cấp huyện); lĩnh vực nhà ở và công sở (07 TTHC: 03 cấp Bộ, 04 cấp tỉnh); lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng (02 TTHC: 02 cấp Bộ); lĩnh vực kiểm định kỹ thuật an toàn lao động (03 TTHC: 03 cấp Bộ); lĩnh vực giám định tư pháp xây dựng (02 TTHC: 02 cấp Bộ); lĩnh vực thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (02 TTHC: 02 cấp tỉnh); lĩnh vực vật liệu xây dựng (06 TTHC: 06 cấp Bộ); lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng đo Bộ KHCN công bố (03 TTHC: 03 cấp Bộ); lĩnh vực hoạt động xây dựng (26 TTHC: 12 cấp Bộ, 14 cấp tỉnh).

<sup>50</sup> Bộ Xây dựng đã áp dụng thực thi mức thu bằng 50% mức thu phí quy định đối với các thủ tục cấp chứng nhận (chứng chỉ) năng lực hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân; Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng; Phí thẩm định thiết kế kỹ thuật (phí thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở) và Phí thẩm định dự toán xây dựng.

chọn nhiều cách thức để thực hiện TTHC trực tuyến, trực tiếp tại Bộ phận một cửa hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích được kết nối, tích hợp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Bộ Xây dựng. Kết quả giải quyết TTHC từ 01/1/2024 đến 10/12/2024, tổng số hồ sơ Bộ Xây dựng tiếp nhận là: 19.703 hồ sơ<sup>51</sup>; số hồ sơ đã giải quyết là: 15.974 (đạt 81,07%); số hồ sơ đang giải quyết là: 3.730 (đạt 18,93%). Số hồ sơ trực tuyến tiếp nhận trong kỳ là 13.590 hồ sơ (đạt 85,34% so với tổng số hồ sơ tiếp nhận). Tỷ lệ hồ sơ đang giải quyết quá hạn 26 hồ sơ, giảm 41 hồ sơ so với năm 2023.

- Phối hợp với các địa phương số hóa và cập nhật thông tin 370 đồ án Quy hoạch xây dựng, Quy hoạch đô thị lên Cổng thông tin quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị Việt Nam. Tổng số đồ án đã cập nhật lên Cổng thông tin hiện nay là 3.071 đồ án. Triển khai thí điểm ứng dụng GIS trong công khai thông tin quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị trên Cổng thông tin quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị Việt Nam<sup>52</sup>.

### **9. Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực**

- Triển khai các đoàn thanh tra theo Kế hoạch thanh tra năm 2024; tổ chức các đoàn thanh tra đột xuất; tăng cường giám sát hoạt động đoàn thanh tra; kịp thời đơn đốc xử lý sau thanh tra và thực hiện tổng hợp bất cập của pháp luật qua thanh tra. Trong năm 2024, Thanh tra Bộ đã triển khai:

+ Hoàn thành 10/10 đoàn thanh tra theo kế hoạch<sup>53</sup> và 02 đoàn thanh tra đột xuất<sup>54</sup>; ban hành 13 kết luận đối với 07 cuộc thanh tra<sup>55</sup>.

+ Kiến nghị xử lý về kinh tế số tiền 91,3 tỷ đồng<sup>56</sup>; ban hành 41 quyết định xử phạt vi phạm hành chính, tổng số tiền xử phạt là 4,6 tỷ đồng; kiến nghị các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm đối với các tổ chức, cá nhân đã để xảy ra vi phạm, tổ chức khắc phục các vi phạm.

---

51 Trong đó: số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến là: 13.590; hồ sơ tiếp nhận trực tiếp và qua dịch vụ Bưu chính công ích là: 2.333; hồ sơ từ kỳ trước chuyển sang là: 3.780.

52 Tại địa chỉ tên miền <https://gis.xaydung.gov.vn>. Hiện dữ liệu của các đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị đang được số hóa để cập nhật công khai trên hệ thống.

53 Gồm: 09 cuộc thanh tra việc chấp hành pháp luật, quy định chuyên ngành Xây dựng theo lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng về hoạt động đầu tư xây dựng, kinh doanh bất động sản, Nhà ở, xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội... và 01 cuộc thanh tra đối với một đơn vị trực thuộc Bộ.

54 Gồm: (1) Thanh tra việc thực hiện công vụ trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp tại 07 đơn vị thuộc Bộ Xây dựng theo Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 20/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động công vụ và Kế hoạch số 2960/KH-TTCTP ngày 08/12/2023 của Thanh tra Chính phủ về thanh tra chuyên đề trách nhiệm về thực hiện công vụ của cán bộ, công chức trên phạm vi cả nước (đã ban hành kết luận thanh tra); (2) Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân về lĩnh vực vật liệu xây dựng, giai đoạn từ ngày 01/01/2021 đến 31/10/2024.

55 Gồm: Đoàn thanh tra Đại học Kiến trúc TP. Hồ Chí Minh; Đoàn thanh tra UBND tỉnh Lạng Sơn; Đoàn thanh tra đột xuất việc thực hiện công vụ trong giải quyết thủ tục hành chính tại 07 đơn vị thuộc Bộ Xây dựng; Đoàn Thanh tra tại UBND tỉnh Sóc Trăng; Đoàn thanh tra tại UBND tỉnh Long An; Đoàn thanh tra tại Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và CN tỉnh Quảng Ninh; Đoàn thanh tra tại UBND tỉnh Thái Bình.

56 Trong đó: rà soát, xử lý theo quy định pháp luật, không làm thất thoát ngân sách nhà nước về dự toán số tiền 54,3 tỷ đồng; yêu cầu kiểm tra, rà soát, điều chỉnh các nội dung công việc phù hợp thực tế, nội dung hợp đồng đã ký số tiền 34,4 tỷ đồng; yêu cầu giảm trừ khi thanh quyết toán dự án 671 triệu đồng; thu hồi, nộp về tài khoản tạm giữ của Thanh tra Bộ 1,9 tỷ đồng; xử lý khác 2,5 tỷ đồng (đây là số tiền yêu cầu giảm trừ giá trị hợp đồng thi công xây dựng do tính toán sai tăng khối lượng so với hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công).

+ Ban hành 10 văn bản đơn đốc thực hiện kết luận thanh tra; thành lập 01 tổ đơn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra; ban hành 02 quyết định thu hồi tiền. Theo báo cáo và qua theo dõi việc thực hiện kết luận thanh tra, các đơn vị đã thực hiện khắc phục về kinh tế lũy kế đến năm 2024 số tiền là 266,2 tỷ đồng<sup>57</sup>.

- Công tác tiếp công dân, xử lý, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo tiếp tục được Bộ Xây dựng chỉ đạo thực hiện hiệu quả, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan, từng bước giải quyết triệt để các vụ việc, tạo được sự đồng thuận của người dân góp phần tích cực đảm bảo giữ gìn an ninh, trật tự xã hội. Chất lượng công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo tiếp tục được nâng cao, tập trung rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài. Thực hiện lịch tiếp công dân năm 2024, Bộ trưởng, Lãnh đạo Bộ và Thanh tra Bộ đã thực hiện công tác tiếp công dân theo quy định, trong đó đã tiếp 169 lượt công dân/210 người, trong đó có 12 đoàn đông người (05 vụ việc)<sup>58</sup>; tiếp nhận và xử lý 1.229 lượt đơn, gồm: 67 đơn thuộc thẩm quyền<sup>59</sup> và 1.162 đơn không thuộc thẩm quyền<sup>60</sup>.

- Ban Cán sự đảng, Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã ban hành và chỉ đạo triển khai thực hiện 05 quyết định, kế hoạch công tác năm 2024 về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực<sup>61</sup>; ban hành kết luận xác minh tài sản, thu nhập đợt 2 năm 2023 và triển khai kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2024; xây dựng các báo cáo về tình hình, kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; báo cáo công tác phòng, chống tội phạm; báo cáo chuẩn bị Phiên họp thứ 26 của Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

## **10. Kết quả đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả**

Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 18-NQ/TW, Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW

---

<sup>57</sup> Trong đó: thực hiện phê duyệt điều chỉnh giảm dự toán số tiền 249,8 tỷ đồng, giảm trừ khi thanh, quyết toán số tiền 838 triệu đồng, thu hồi về tài khoản của chủ đầu tư 436 triệu đồng, thu và nộp về tài khoản tạm giữ của Thanh tra Bộ số tiền 684 triệu đồng, khắc phục xử lý đối với kinh phí bảo trì và chuyển trả kinh phí bảo trì, điều chỉnh giảm hợp đồng theo quy định số tiền 14,4 tỷ đồng; xử lý về hành chính đối với 64 tổ chức và 175 cá nhân. Thực hiện 27 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 3,2 tỷ đồng.

<sup>58</sup> (1) Đoàn các công dân mua nhà tại Dự án dịch vụ làng nghề Phù Khê - Hương Mạc xã Kim Bảng, xã Hương Mạc, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; (2) liên quan đến Dự án Sentosa Villa tại phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; (3) Dự án Khu Trung tâm thương mại và căn hộ cao cấp Asiana Riverside Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; (4) liên quan đến Dự án Khu đô thị Gia Lâm (Vinhomes Ocean Park I) do Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển đô thị Gia Lâm làm chủ đầu tư; (5) liên quan đến Dự án Khu nghỉ dưỡng Alma Cam Ranh do Công ty TNHH Khu du lịch Vịnh Thiên Đường làm chủ đầu tư.

<sup>59</sup> Gồm: 27 đơn khiếu nại/06 vụ việc liên quan đến việc đòi lại nhà, đất do Nhà nước quản lý, bố trí sử dụng trong quá trình thực hiện chính sách quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa trước ngày 01/7/1991, việc mua bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước theo Nghị định 61/CP ngày 05/7/1994 của Chính phủ và 40 đơn tố cáo tương đương với 02 vụ việc.

<sup>60</sup> Trong đó ban hành theo thẩm quyền 313 văn bản (gồm: 230 văn bản chuyển đơn, 83 văn bản hướng dẫn công dân gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền, trả lời đơn...); xếp lưu 849 đơn trùng lặp, không đủ điều kiện xử lý.

<sup>61</sup> Gồm: (1) Quyết định số 55/QĐ-BXD ngày 23/01/2024 về việc ban hành kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2024 của Bộ Xây dựng; (2) Quyết định số 92/QĐ-BXD ngày 31/01/2024 về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống khủng bố năm 2024 của Bộ Xây dựng; (3) Quyết định số 154/QĐ-BXD ngày 07/3/2024 về việc ban hành kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024; (4) Quyết định số 359/BXD-TTr ngày 26/4/2024 ban hành Kế hoạch Phòng, chống tội phạm năm 2024 của Bộ Xây dựng; (5) Kế hoạch số 55-KH/BCSD ngày 29/03/2024 của Ban Cán sự Đảng Bộ Xây dựng thực hiện thông báo Kết luận kiểm tra công tác thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thành pháp luật của nhà nước.

của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 10/7/2023 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 50-KL/TW của Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã ban hành Quyết định số 1539/QĐ-BXD ngày 29/12/2023 về Kế hoạch của Bộ Xây dựng thực hiện Kết luận số 50-KL/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 99/NQ-CP của Chính phủ. Kết quả thực hiện đến nay như sau:

- Đã thực hiện giải thể 02 đơn vị hành chính trực thuộc Bộ (Cục Công tác phía Nam, Vụ Quản lý doanh nghiệp), hiện chỉ còn 15 đơn vị hành chính trực thuộc Bộ.

- Thực hiện mạnh mẽ việc thu gọn đầu mối cấp phòng trong các đơn vị trực thuộc, đến nay đã giảm số lượng đầu mối cấp phòng thuộc Bộ từ 57 đơn vị xuống còn 41 đơn vị (tương ứng giảm 19,3%)<sup>62</sup>.

- Tích cực phối hợp với các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các địa phương để triển khai thực hiện sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ theo hướng tinh gọn, đảm bảo quy định về tiêu chí thành lập và cơ bản chuyển các đơn vị sự nghiệp về Bộ quản lý ngành hoặc địa phương để thống nhất đầu mối quản lý theo Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 25/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Xây dựng đã bàn giao nguyên trạng: (i) 14 đơn vị về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và địa phương quản lý; (ii) Bệnh viện Xây dựng về Đại học Quốc gia Hà Nội quản lý; (iii) Bệnh viện Xây dựng Việt Trì và 02 Trung tâm Điều dưỡng - Phục hồi chức năng về địa phương quản lý; hoàn thành việc sáp nhập Viện Quy hoạch xây dựng miền Nam vào Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia. Đến nay Bộ Xây dựng còn 18 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ.

- Thực hiện Kế hoạch số 04-KH/BCĐ ngày 13/11/2024<sup>63</sup>, Công văn số 05-CV/BCĐ ngày 13/11/2024<sup>64</sup>; Kết luận số 09-KL/BCĐ65 ngày 24/11/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về Kết luận Phiên họp lần thứ nhất của Ban Chỉ đạo Trung ương Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” và các Kế hoạch của Ban Chỉ đạo về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW<sup>65</sup>, Bộ Xây dựng đã

---

<sup>62</sup> Cụ thể: năm 2019, sáp nhập Phòng Hành chính và Phòng Lưu trữ thuộc Văn phòng Bộ thành Phòng Hành chính - Lưu trữ; giảm số lượng cấp phòng thuộc Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản từ 09 đơn vị còn 06 đơn vị; quán triệt bỏ phòng trong Vụ (bỏ toàn bộ phòng trong Vụ: Vụ Kế hoạch - Tài chính; Vụ Tổ chức cán bộ).

<sup>63</sup> Kế hoạch số 04-KH/BCĐ ngày 13/11/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo Trung ương) về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” (sau đây gọi là Nghị quyết số 18-NQ/TW).

<sup>64</sup> Công văn số 05-CV/BCĐ ngày 13/11/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Kết luận số 09-KL/BCĐ ngày 24/11/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về Kết luận Phiên họp lần thứ nhất của Ban Chỉ đạo Trung ương; Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và xây dựng Đề án sắp xếp tinh gọn bộ máy của Bộ.

<sup>65</sup> Kết luận số 09-KL/BCĐ ngày 24/11/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về Kết luận Phiên họp lần thứ nhất của Ban Chỉ đạo Trung ương; Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và xây dựng Đề án sắp xếp tinh gọn bộ máy của Bộ.

<sup>66</sup> Kế hoạch số 140/KH-BCDDTKNQ18 ngày 05/12/2024, Kế hoạch số 141/KH-BCDDTKNQ18 ngày 06/12/2024 của Ban chỉ đạo về Tổng kết việc thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW, trong đó định hướng cơ cấu, sắp xếp và hợp nhất Bộ Giao thông vận tải và Bộ Xây dựng.



ban hành các văn bản để chỉ đạo và xây dựng Đề án hợp nhất Bộ Giao thông vận tải và Bộ Xây dựng, cụ thể như sau:

+ Kế hoạch số 334/KH-BXD ngày 30/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả” và xây dựng Đề án sắp xếp tinh gọn bộ máy.

+ Quyết định số 335/QĐ-BXD ngày 01/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc thành lập Ban Chỉ đạo Bộ Xây dựng, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW.

+ Quyết định số 1140/QĐ-BXD-BGTVT ngày 06/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc Thành lập Ban chỉ đạo xây dựng Đề án hợp nhất Bộ Giao thông vận tải và Bộ Xây dựng.

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, kết quả tại cuộc họp giữa Bộ Xây dựng và Bộ Giao thông vận tải cùng các Bộ, ngành liên quan, Bộ Xây dựng đã chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải để xây dựng và hoàn thiện Đề án hợp nhất Bộ Giao thông vận tải và Bộ Xây dựng theo đúng tiến độ Chính phủ yêu cầu.

## **11. Một số lĩnh vực công tác khác**

### **11.1. Công tác quản lý doanh nghiệp**

- Thực hiện Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước do Bộ Xây dựng làm đại diện chủ sở hữu giai đoạn 2022 - 2025, trong năm 2024 đã thực hiện:

+ Điều chỉnh kế hoạch và tích cực triển khai công tác thoái vốn nhà nước tại Tổng công ty VIGLACERA.

+ Phê duyệt Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp và Kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm của Tổng công ty VICEM; chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại Tổng công ty HUD, LILAMA, COMA. Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Tổng công ty HUD, VICEM.

+ Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Tổng công ty VIGLACERA, HANCORP, LILAMA, COMA theo đúng quy định.

+ Tiếp tục tập trung rà soát, thực hiện phương án sắp xếp các cơ sở nhà, đất của các doanh nghiệp; xử lý các vướng mắc để thực hiện quyết toán vốn nhà nước bàn giao sang công ty cổ phần các Tổng công ty: Sông Đà, FiCO, COMA, LILAMA.

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp thuộc Bộ: ngay từ đầu năm, nhận định tình hình thị trường bất động sản, vật liệu xây dựng vẫn rất khó khăn, giá vật liệu, nhiên liệu biến động tăng, tỷ giá ngoại tệ tăng cao, cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, nhất là vật liệu xây dựng và bất động sản, Bộ Xây dựng đã nghiên cứu, đánh giá, giao chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với thực tiễn. Nhờ sự cố gắng, nỗ lực, quyết tâm của

các doanh nghiệp, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 đã cơ bản hoàn thành kế hoạch đề ra, trong đó chỉ tiêu lợi nhuận vượt xa so với kế hoạch. Tuy nhiên khối doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh vật liệu vẫn còn hết sức khó khăn, thua lỗ do tình hình thị trường kém khả quan. Cụ thể:

+ Tổng giá trị sản xuất kinh doanh các tổng công ty ước đạt 54.587,29 tỷ đồng, bằng 95,32% kế hoạch năm 2024 và bằng 92,29% so với thực hiện năm 2023; trong đó các công ty mẹ ước đạt 15.755,15 tỷ đồng, bằng 103,91% kế hoạch năm 2024 và bằng 96,05% so với thực hiện năm 2023.

+ Doanh thu các tổng công ty ước đạt 52.284,93 tỷ đồng, bằng 97,7% kế hoạch năm 2024 và bằng 95,93% so với thực hiện năm 2023; trong đó doanh thu các công ty mẹ ước đạt 15.194 tỷ đồng, bằng 104,86% kế hoạch năm 2024 và bằng 101,73% so với thực hiện năm 2023.

+ Lợi nhuận vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, cụ thể: các tổng công ty ước lãi 652,28 tỷ đồng, vượt xa kế hoạch đã đề ra là bị lỗ 4,43 tỷ đồng<sup>67</sup>; trong đó các công ty mẹ lãi 1.650,41 tỷ đồng, vượt kế hoạch đề ra là lãi 1.492,62 tỷ đồng<sup>68</sup>.

+ Giá trị đầu tư các tổng công ty ước đạt 4.434,7 tỷ đồng, bằng 85,47% kế hoạch năm 2024 và bằng 75,55% so với thực hiện năm 2023.

## ***11.2. Về phát triển nguồn nhân lực và khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo***

- Tiếp tục thực hiện Chiến lược phát triển nguồn nhân lực ngành Xây dựng giai đoạn 2022-2030. Ban hành Kế hoạch xây dựng, phê duyệt Đề án vị trí việc làm đối với các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Xây dựng<sup>69</sup>; thực hiện phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức đối với cơ quan, tổ chức hành chính trực thuộc Bộ, phê duyệt danh mục vị trí việc làm và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ. Hoàn thành giao biên chế công chức năm 2024 đối với các cơ quan, tổ chức hành chính; giao số lượng người làm việc và lao động hợp đồng năm 2024 đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên, đảm bảo số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước giảm so với số lượng được giao năm 2023.

- Tổ chức triển khai Chiến lược phát triển Khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo ngành Xây dựng đến năm 2030, theo đó các định hướng và nội dung trong Chiến lược được lồng ghép vào việc xây dựng kế hoạch khoa học và công nghệ hàng năm của Bộ Xây dựng, chia thành 03 nhóm nhiệm vụ: (1) các nhiệm vụ phục vụ công tác xây dựng văn bản pháp luật, cơ chế chính sách; (2) các nhiệm vụ giải

<sup>67</sup> Kết quả thực hiện/Kế hoạch năm 2024 của 06 Tổng công ty như sau: Tổng công ty VIGLACERA: lãi 1.500 tỷ đồng/1.110 tỷ đồng; Tổng công ty HANCORP: lãi 84,25 tỷ đồng/82,6 tỷ đồng; Tổng công ty LILAMA: lãi 70,06 tỷ đồng/45 tỷ đồng; Tổng công ty HUD: lãi 386 tỷ đồng/334 tỷ đồng; Tổng công ty COMA: lãi 14,15 tỷ đồng/3,7 tỷ đồng; Tổng công ty VICEM: lỗ 1.402,2 tỷ đồng/lỗ 1.579,7 tỷ đồng (giảm lỗ so với kế hoạch là 177,5 tỷ đồng).

<sup>68</sup> Kết quả thực hiện/Kế hoạch năm 2024 của 06 Công ty mẹ - Tổng công ty như sau: Tổng công ty VIGLACERA: lãi 1.400 tỷ đồng/1.100 tỷ đồng; Tổng công ty HANCORP: lãi 68,29 tỷ đồng/66,3 tỷ đồng; Tổng công ty LILAMA: lãi 90 tỷ đồng/60 tỷ đồng; Tổng công ty HUD: lãi 312 tỷ đồng/260 tỷ đồng; Tổng công ty COMA: lãi 16,92 tỷ đồng/1,88 tỷ đồng; Tổng công ty VICEM: lỗ 236,8 tỷ đồng/lỗ 296,6 tỷ đồng (giảm lỗ so với kế hoạch là 59,6 tỷ đồng).

<sup>69</sup> Quyết định số 48/QĐ-BXD ngày 19/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

quyết các vấn đề phát sinh từ thực tiễn; (3) các nhiệm vụ xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tiêu chuẩn quốc gia.

- Tổ chức các hoạt động tập huấn, truyền thông nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ môi trường ngành Xây dựng, hưởng ứng Ngày Môi trường Thế giới, Tháng hành động vì môi trường năm 2024; Ngày quốc tế đa dạng sinh học năm 2024; Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam và hưởng ứng Ngày Đại dương thế giới năm 2024 tại trụ sở cơ quan Bộ Xây dựng; sự kiện Tuần lễ Công trình xanh Việt Nam năm 2024.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch hành động ngành Xây dựng ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2022 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; phối hợp với Bộ Công thương chuẩn bị và đề xuất các nội dung sửa đổi, bổ sung Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; tiếp tục triển khai nhiệm vụ được giao trong Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030.

### ***11.3. Về hợp tác quốc tế***

- Thực hiện tốt nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao Bộ trưởng Bộ Xây dựng là Chủ tịch Phân ban Việt Nam trong Ủy ban liên Chính phủ (UBLCP) với các nước Cuba và An-giê-ri:

+ Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã tham gia đoàn tháp tùng Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm thăm cấp Nhà nước Cuba; Thứ trưởng tham gia đoàn Phó Chủ tịch Quốc hội đi Cuba tham dự và phát biểu tham luận tại Phiên họp lần thứ nhất hợp tác Liên nghị viện Việt Nam - Cuba.

+ Phối hợp với Cuba tổ chức thành công Kỳ họp lần thứ 41 UBLCP Việt Nam - Cuba tại thủ đô Havana, Cuba vào tháng 4/2024 với sự tham dự của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang.

+ Báo cáo kết quả hợp tác với Cuba trong UBLCP và kiến nghị đề xuất nội dung Lãnh đạo Đảng, Chính phủ, Quốc hội trao đổi với Lãnh đạo Cuba trong các cuộc hội đàm và tiếp xúc cấp cao giữa hai nước.

+ Tổng kết 01 năm tình hình triển khai cam kết tại Biên bản Kỳ họp thứ 12 UBLCP Việt Nam - An-giê-ri.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế song phương và đa phương, tăng cường trao đổi thông tin, kinh nghiệm phục vụ việc xây dựng và hoàn thiện cơ chế chính sách, công cụ quản lý nhà nước ngành Xây dựng, nâng cao năng lực, tiếp cận công nghệ mới, huy động nguồn lực nước ngoài nhằm triển khai và thực hiện các chương trình, dự án ưu tiên của Bộ, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Chính phủ giao.

Thường xuyên làm việc với các Bộ, ngành, doanh nghiệp và Đại sứ quán các nước tại Việt Nam để cập nhật và đôn đốc tình hình thực hiện nội dung đã cam kết, tìm giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện và thống nhất nội dung hợp tác mới, thúc đẩy quan hệ hợp tác toàn diện giữa Việt Nam và các nước. Trong năm 2024 thực hiện tiếp và làm việc hơn 130 đoàn khách quốc tế; tổ chức 11 đoàn Lãnh đạo Bộ đi công tác nước ngoài và chủ trì đón 04 đoàn Lãnh đạo

Bộ các nước đến thăm và làm việc tại Việt Nam; đã cho phép tổ chức 26 hội nghị, hội thảo quốc tế trong lĩnh vực chuyên ngành do Bộ Xây dựng quản lý. Tổng hợp, báo cáo, đánh giá tình hình hợp tác song phương với 32 nước và tổ chức quốc tế; đề xuất nhiều nội dung hợp tác mới trong các lĩnh vực nhằm thúc đẩy hợp tác quốc tế trong ngành Xây dựng, góp phần thực hiện thành công các mục tiêu phát triển của Ngành và tăng cường hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế.

- Bộ Xây dựng đang trực tiếp quản lý thực hiện và điều phối 08 chương trình, dự án ODA và vốn vay ưu đãi. Các dự án được thực hiện theo đúng mục tiêu và đạt được các kết quả dự kiến. Đang tiếp tục vận động xin viện trợ ODA không hoàn lại của Chính phủ Hàn Quốc và Chính phủ Đức cho 03 đề xuất dự án trong các lĩnh vực: đô thị thông minh, tiết kiệm năng lượng trong tòa nhà và tòa nhà các bon thấp.

- Chủ động tham gia vào tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế theo lộ trình cam kết của Chính phủ và của Ngành; triển khai Kế hoạch thực hiện Hiệp định CPTPP và Hiệp định EVFTA trong lĩnh vực xây dựng; thúc đẩy hoạt động hợp tác trong ASEAN và giữa ASEAN với các đối tác ngoài khối; phối hợp với Bộ, ban ngành liên quan xúc tiến triển khai thực hiện các Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau (MRA) về Dịch vụ tư vấn kỹ thuật và Dịch vụ Kiến trúc.

#### ***11.4. Về công tác thông tin, truyền thông***

- Thực hiện nghiêm quy chế người phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí; tổ chức họp báo thường kỳ hàng quý, chủ động cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác về các hoạt động của Ngành và những vấn đề dư luận quan tâm.

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật và hoạt động của ngành Xây dựng thông qua các kênh báo chí, website, hội nghị, hội thảo, xuất bản ấn phẩm<sup>70</sup>...

#### ***11.5. Về quản lý các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước***

- Thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc các Chủ đầu tư thực hiện nghiêm quy định pháp luật về đầu tư công, pháp luật về xây dựng. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng kế hoạch đầu tư công hàng năm; công tác phân bổ và giao kế hoạch vốn hàng năm luôn bám sát tiến độ thực hiện dự án, tránh việc phải điều chuyển kế hoạch vốn giữa các dự án. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát đầu tư; kịp thời rà soát tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và thúc đẩy tiến độ thực hiện dự án và giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo đúng quy định pháp luật, phấn đấu giải ngân 100% kế hoạch vốn năm 2024. Tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản. Kết quả thực hiện cụ thể:

+ Năm 2024, Bộ Xây dựng được giao quản lý tổng số vốn đầu tư công nguồn NSNN là 535,04 tỷ đồng<sup>71</sup>. Sau khi được cấp có thẩm quyền điều chuyển 10 đơn vị

<sup>70</sup> Năm 2024, Nhà xuất bản Xây dựng đã xuất bản hơn 126 đầu sách giấy và 55 đầu sách điện tử, nâng tổng số đầu sách điện tử đăng trên hệ thống [www.nxbxaydung.com.vn](http://www.nxbxaydung.com.vn) là 5.670 đầu sách.

về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (132,71 tỷ đồng), kế hoạch vốn năm 2024 của Bộ Xây dựng còn lại là 389,99 tỷ đồng<sup>72</sup>.

+ Đã hoàn thành 100% phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2024 đến các đơn vị chủ đầu tư theo quy định.

+ Giá trị giải ngân đến ngày 10/12/2024 là 354,48 tỷ đồng, đạt 91% kế hoạch<sup>73</sup>; dự kiến giải ngân đến ngày 31/12/2024 là 385,84 tỷ đồng, đạt 99% kế hoạch<sup>74</sup>.

- Hoàn thành xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030; tập trung rà soát, kiên quyết loại bỏ những dự án kém hiệu quả, chưa thật sự cần thiết, ưu tiên vốn cho các dự án cấp bách có tác động liên vùng, dự án có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội nhanh và bền vững.

- Hoàn thành việc lập và đã được Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư công năm 2025, Bộ Xây dựng sẽ phân bổ chi tiết cho các dự án trong tháng 12/2024 theo đúng quy định. Tập trung chỉ đạo các đơn vị liên quan giải quyết một số công việc tồn đọng để quyết toán dự án hoàn thành Nhà Quốc hội Lào.

#### IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Ngay từ đầu năm 2024, dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Ban cán sự đảng, Lãnh đạo Bộ Xây dựng với nhiều cách làm sáng tạo, chỉ rõ các mục tiêu, công việc ưu tiên, trọng tâm, trọng điểm, các đơn vị trong Bộ chủ động xây dựng kế hoạch năm và nhanh chóng triển khai, theo đó đã đạt nhiều kết quả tích cực:

(1) Tăng trưởng ngành Xây dựng khả quan, ước thực hiện năm 2024 đạt khoảng 7,8%-8,2%, vượt chỉ tiêu Chính phủ giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP là 6,4%-7,3%; đây là kết quả cao nhất từ năm 2020 đến nay, là động lực dẫn dắt cho tăng trưởng GDP chung của nền kinh tế; tỷ lệ đô thị hóa đạt 44,3%, vượt chỉ tiêu Quốc hội giao là 43,7%.

(2) Công tác hoàn thiện thể chế được quan tâm đặc biệt, là điểm sáng, thể hiện sự quyết tâm, đúng đắn trong chỉ đạo, điều hành của Bộ Xây dựng, trong đó nổi bật là đã được Quốc hội XV thông qua Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn tại Kỳ họp thứ 8; được đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025 đối với 02 dự án Luật (Luật Quản lý phát triển đô thị và Luật Cấp, thoát nước), dự kiến trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 9 (tháng 5/2025), thông qua tại Kỳ họp thứ 10 (tháng 10/2025); thông qua Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 để sửa đổi,

<sup>71</sup> Gồm: (i) Kế hoạch đầu tư công năm 2024: 280,85 tỷ đồng, (ii) Kế hoạch vốn đầu tư công nguồn NSNN năm 2023 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2024: 254,19 tỷ đồng.

<sup>72</sup> Gồm: (i) Kế hoạch đầu tư công năm 2024 là 148,13 tỷ đồng; (ii) Kế hoạch vốn đầu tư công nguồn NSNN năm 2023 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2024 là 241,86 tỷ đồng.

<sup>73</sup> Trong đó: (i) Giải ngân kế hoạch năm 2024 là 138,16 tỷ đồng/148,14 tỷ đồng, đạt 93,3% kế hoạch; (ii) Giải ngân vốn kế hoạch năm 2023 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2024 là 216,31 tỷ đồng/241,86 tỷ đồng, đạt 89,4% kế hoạch.

<sup>74</sup> Trong đó: (i) Giải ngân vốn kế hoạch năm 2024 là 148,14 tỷ đồng/148,14 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch; (ii) Giải ngân vốn kế hoạch năm 2023 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2024 là 237,71 tỷ đồng/241,86 tỷ đồng, đạt 98,3% kế hoạch; số vốn còn lại (4,15 tỷ đồng) không còn nhu cầu sử dụng do dự án đã hoàn thành và chủ đầu tư đề nghị trả lại ngân sách nhà nước.

bổ sung hiệu lực thi hành của Luật Kinh doanh bất động sản và Luật Nhà ở có hiệu lực sớm từ 01/8/2024; trình Chính phủ ban hành 05 Nghị định, 01 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản bảo đảm có hiệu lực đồng thời với Luật...

(3) Với trách nhiệm Thành viên Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã cùng Chính phủ thực hiện giải trình chất vấn trước Quốc hội về các vấn đề trọng tâm, được xã hội quan tâm và các vấn đề “nóng” trong các lĩnh vực của ngành Xây dựng. Tiếp tục thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 238/CD-TTg ngày 10/4/2023 và Quyết định số 435/QĐ-TTg ngày 24/4/2023, đồng chí Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Thành viên Chính phủ đã chủ trì Đoàn công tác làm việc với 3 tỉnh: Đồng Nai, Bình Dương và Tiền Giang về tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư công, xây dựng, hạ tầng, nhà ở và xuất nhập khẩu trên địa bàn và có báo cáo Thủ tướng Chính phủ; trả lời khoảng 110 lượt kiến nghị của các địa phương gửi đến các đoàn công tác theo Quyết định số 435/QĐ-TTg.

(4) Tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nhiều giải pháp quyết liệt, hiệu quả để giải quyết khó khăn, vướng mắc cho thị trường bất động sản, doanh nghiệp, nhờ đó thị trường bất động sản đã có những chuyển biến tích cực, vượt qua giai đoạn khó khăn nhất. Đến nay, thị trường bất động sản cơ bản đã tăng trưởng về mức độ quan tâm, tìm kiếm thông tin về bất động sản của khách hàng, nhà đầu tư; lượng giao dịch đối với loại hình căn hộ chung cư, nhà ở riêng lẻ và đất nền có xu hướng tăng; nguồn cung bất động sản sau một thời gian còn hạn chế đang có dấu hiệu chuyển biến theo chiều hướng tích cực; việc lãi suất ngân hàng được điều chỉnh giảm, các chủ đầu tư đưa ra nhiều chính sách có lợi cho người mua nhà đã gia tăng niềm tin khách hàng, thanh khoản trên thị trường

(5) Đề xuất nhiều giải pháp để nỗ lực đẩy mạnh Đề án đầu tư ít nhất 01 triệu căn nhà ở xã hội đến năm 2030, trong đó đã tham mưu Lãnh đạo Chính phủ tổ chức nhiều hội nghị, cuộc họp để chỉ đạo triển khai, giải quyết khó khăn vướng mắc, giao chỉ tiêu cho từng địa phương thực hiện. Qua tổng hợp báo cáo của các địa phương, từ năm 2021 đến nay, trên địa bàn cả nước có 622 dự án nhà ở xã hội đã được triển khai với quy mô 565.177 căn.

(6) Tập trung triển khai Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, theo đó Bộ Xây dựng đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; đẩy nhanh tiến độ thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch, tổ chức thẩm định phân loại đô thị và tăng cường quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị.

(7) Tổ chức thực hiện quyết liệt Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị; các Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 và Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030, trong năm 2024 Bộ Xây dựng đã tích cực triển khai các thủ tục và đảm bảo sắp xếp 22 đơn vị hành chính là

thành phố, thị xã; 59 thị trấn trên phạm vi 05 tỉnh, thành phố được đề nghị sắp xếp đáp ứng mục tiêu và kế hoạch đề ra.

(8) Tích cực phối hợp với các bộ, ngành để tháo gỡ khó khăn cho công trình trọng điểm quốc gia, tình trạng thiếu hụt vật liệu xây dựng, kiểm soát chất lượng công trình xây dựng, xử lý các vấn đề về phòng cháy chữa cháy.

Tuy nhiên, ngành Xây dựng còn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức từ nền kinh tế thế giới, kinh tế trong nước nói chung và các vấn đề nội tại của ngành nói riêng. Mặc dù tăng trưởng ngành năm 2024 là động lực chính cho tăng trưởng chung của nền kinh tế nhưng phụ thuộc nhiều vào sự phục hồi của thị trường bất động sản, tiến độ tháo gỡ vướng mắc, triển khai các dự án đầu tư công; việc thực hiện Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và các đề án của Bộ còn có một số nhiệm vụ chậm theo tiến độ được giao, một số nhiệm vụ xin lùi, rút khỏi Chương trình; hệ thống định mức, đơn giá, tiêu chuẩn, quy chuẩn còn chậm hoàn thiện, chưa theo kịp sự phát triển của khoa học công nghệ và yêu cầu thực tiễn; công tác thẩm định dự án, thiết kế, dự toán còn nhiều hồ sơ chưa đảm bảo thời gian quy định; hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát và kiểm soát về đầu tư xây dựng, quản lý quy hoạch, kiến trúc còn hạn chế; việc kiểm soát quy trình điều chỉnh quy hoạch xây dựng cục bộ tại một số địa phương chưa chặt chẽ; công tác quản lý đô thị có nơi còn chưa chuyên nghiệp; chưa phát huy và khai thác tốt các nguồn lực của chính đô thị và nguồn lực từ xã hội cho phát triển đô thị; thị trường bất động sản tuy đã có nhiều tín hiệu tích cực nhưng vẫn còn nhiều hạn chế, vướng mắc; không hoàn thành chỉ tiêu 130.000 căn nhà ở xã hội trong năm 2024; tình trạng vi phạm trật tự xây dựng vẫn diễn ra phổ biến; hoạt động của các doanh nghiệp gặp rất nhiều khó khăn, nhất là doanh nghiệp vật liệu xây dựng và bất động sản vẫn tiếp tục đối mặt tình trạng thiếu hụt dòng tiền, thua lỗ...

## **B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2025**

Năm 2025 là năm cuối để toàn ngành Xây dựng quyết tâm tăng tốc, hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, tiến hành Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, hòa mình vào tâm thế tự tin của đất nước, Đảng, Chính phủ bước vào kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Theo dự báo tình hình thế giới vẫn tiếp tục diễn biến rất phức tạp, khó lường; kinh tế thế giới phục hồi chậm, không đồng đều, rủi ro gia tăng. Nền kinh tế nước ta dự báo duy trì đà tăng trưởng tích cực, có những thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn. Ngành Xây dựng tuy đã đạt được một số chuyển biến tích cực trong những năm qua nhưng vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức trong nội tại như năng suất lao động thấp hơn so với nhiều ngành kinh tế, các vấn đề tồn đọng, tích tụ nhiều năm ngày càng khó giải quyết do tác động chung từ nền kinh tế trong và ngoài nước.

Chấp hành nghiêm chủ trương của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị và Tổng Bí thư Tô Lâm về việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Bộ Xây dựng và Bộ Giao thông vận tải đang tích cực xây dựng Đề án hợp nhất 02 Bộ. Sau khi hoàn thành hợp nhất, một số chỉ tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch của các lĩnh vực thuộc ngành Xây dựng sẽ được xem xét, điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn.

Dưới đây là một số chỉ tiêu kế hoạch, phương hướng, nhiệm vụ trong các lĩnh vực thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng hiện nay.

## **I. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2025**

1. Tỷ lệ đô thị hóa toàn quốc đạt tối thiểu 45%;
2. Tỷ lệ người dân đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 95%;
3. Tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch tại các đô thị đạt 15%;
4. Tỷ lệ nước thải đô thị được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đạt 18,5%;
5. Diện tích nhà ở bình quân: 27 m<sup>2</sup> sàn/người;
6. Số lượng căn nhà ở xã hội hoàn thành: ước hoàn thành trên 100.000 căn nhà ở xã hội (59/63 địa phương đăng ký).

## **II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

### **1. Xây dựng, hoàn thiện thể chế pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật**

- Tiếp tục tập trung chủ trì soạn thảo các dự án luật trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, các văn bản quy định chi tiết luật được giao chủ trì soạn thảo có thời hạn trình trong năm 2025, văn bản trong Chương trình công tác năm 2024 được lùi thời hạn trình sang năm 2025, bao gồm: dự án Luật Cấp, thoát nước, dự kiến trình Chính phủ trong tháng 01/2025 và Luật Quản lý phát triển đô thị, dự kiến trình Chính phủ trong tháng 02/2025; Nghị định quy định chi tiết Luật Thủ đô quy định về quản lý, sử dụng không gian ngầm, trình Chính phủ trước ngày 15/4/2025; Nghị định về cây xanh và công viên công cộng đô thị, trình Chính phủ trong tháng 3/2025; các văn bản quy định chi tiết Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn đã được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 8.

- Triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao tại Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; xây dựng và thực hiện Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và các đề án của Bộ Xây dựng năm 2025.

- Tăng cường công tác rà soát, hệ thống hóa, kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành các văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời đánh giá tác động của luật, cơ chế chính sách đã ban hành; phát hiện những vướng mắc, bất cập, chủ động đề xuất sửa đổi, bổ sung. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật để nâng cao nhận thức, ý thức tuân thủ pháp luật của người dân, doanh nghiệp và cơ quan thực thi pháp luật.



## **2. Công tác quản lý quy hoạch, kiến trúc**

- Triển khai công tác phổ biến Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn và hướng dẫn các địa phương thực hiện. Tổ chức thẩm định các nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền; tổ chức thẩm định đề Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng khi có yêu cầu; cho ý kiến về đồ án đối với các đồ án quy hoạch chung đô thị từ loại IV trở lên và các quy hoạch xây dựng các khu chức năng khác.

- Chỉ đạo đôn đốc việc thực hiện các đồ án quy hoạch theo phân cấp đảm bảo tiến độ được phê duyệt; đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện các quy hoạch chung xây dựng đô thị, các quy hoạch xây dựng các khu chức năng và công khai quy hoạch trên trang thông tin điện tử; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch tại các địa phương và phổ biến, hướng dẫn các văn bản pháp luật về quy hoạch xây dựng, quản lý kiến trúc.

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quy hoạch xây dựng được Bộ Xây dựng phân công theo Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu, Kế hoạch tổng thể thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP ban hành theo Quyết định số 417/QĐ-TTg ngày 13/4/2019 và Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 01/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chấn chỉnh công tác quy hoạch xây dựng quản lý phát triển đô thị theo quy hoạch được duyệt.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Luật Kiến trúc; Định hướng kiến trúc Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tiếp tục triển khai các hoạt động của Ủy ban giám sát của Việt Nam để thực hiện thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về dịch vụ kiến trúc trong ASEAN theo chức năng, nhiệm vụ.

- Tiếp tục triển khai thực hiện dự án Hỗ trợ Kỹ thuật tăng cường năng lực quản lý Phát triển đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu thông qua xây dựng hệ thống thông tin quản lý quy hoạch và phát triển đô thị Việt Nam (UPIS).

- Tham gia các hoạt động theo chương trình của Ủy ban điều phối các dịch vụ ASEAN và Hội đồng Kiến trúc sư ASEAN; tiếp tục thông báo để triển khai công tác đăng ký, cấp chứng chỉ kiến trúc sư ASEAN; công nhận tổ chức xã hội - nghề nghiệp, cơ sở nghiên cứu, cơ sở đào tạo đủ điều kiện thực hiện sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc khi có đề nghị.

## **3. Công tác quản lý phát triển đô thị**

- Tiếp tục đôn đốc các bộ, ngành, địa phương và tổ chức triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/BCT ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được phê duyệt tại Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11/11/2022 của Chính phủ.

- Tổ chức triển khai Quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Nghiên cứu, xây dựng Chương trình quốc gia

về cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị và phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật đô thị giai đoạn 2026-2030.

- Nghiên cứu, xây dựng Đề án xây dựng, phát triển một số đô thị, khu đô thị ven biển hiện đại theo mô hình sinh thái, tăng trưởng xanh, thông minh gắn với phát triển khu du lịch bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao liên quan công tác sắp xếp đơn vị hành chính đô thị tại các địa phương theo các giai đoạn 2019-2021, 2023-2025 và 2026-2030. Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra quản lý nhà nước về phát triển đô thị tại các địa phương.

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện theo đúng lộ trình và có hiệu quả Đề án phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, Kế hoạch phát triển đô thị tăng trưởng xanh Việt Nam đến năm 2030, Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018-2025 và định hướng đến 2030, Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030. Thí điểm áp dụng Bộ tiêu chí đô thị thông minh, bộ chỉ số đô thị chống chịu với biến đổi khí hậu.

- Thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực ASCN. Tiếp tục triển khai thực hiện các dự án ODA. Mở rộng hợp tác với các đối tác truyền thống và nghiên cứu khả năng hợp tác với các tổ chức quốc tế, các đại sứ quán, NGOs theo các lĩnh vực ưu tiên của Bộ; Đẩy mạnh công tác hỗ trợ các đô thị trong việc hợp tác với các đối tác nước ngoài về lĩnh vực phát triển đô thị.

#### **4. Công tác quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị**

- Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quyết định điều chỉnh Định hướng phát triển chiếu sáng đô thị Việt Nam đến năm 2035 và xây dựng kế hoạch thực hiện sau khi được ban hành. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Đề án Thành lập Công thông tin giám sát trực tuyến về chỉ số cấp nước và chất lượng nước sạch của hệ thống cấp nước.

- Theo dõi, kiểm tra, đánh giá, cho ý kiến đối với đồ án quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật tại 05 thành phố trực thuộc Trung ương theo Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Kiểm tra, hướng dẫn, rà soát những bất cập, khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật đã được cấp có thẩm quyền ban hành liên quan đến lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình quốc gia bảo đảm cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch giai đoạn 2021-2025; định hướng phát triển cấp, thoát nước đô thị và khu công nghiệp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành Giao thông vận tải; thực hiện nghiêm Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 28/8/2020 về tăng cường công tác quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh nước sạch, bảo đảm cấp nước an toàn.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án 1 tỷ cây xanh. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 48/NQ-CP năm 2022 về tăng cường biện pháp bảo đảm TTATGT và chống ùn tắc giao thông, thực hiện kiểm tra công tác bảo đảm trật tự xây dựng đảm bảo an toàn giao thông tại một số địa phương. Thực hiện nhiệm vụ phân giới cắm mốc theo phân công của Chính phủ.

#### **5. Về quản lý phát triển nhà ở và thị trường bất động sản**

- Tập trung triển khai, theo dõi việc thi hành các Nghị định, Quyết định, Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở 2023 và Luật Kinh doanh bất động sản 2023.

- Triển khai Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát triển nhà ở xã hội trong tình hình mới. Tập trung thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn năm 2045; Đề án "Đầu tư xây dựng ít nhất 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021- 2030" và các Chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở của địa phương.

- Tập trung triển khai Quyết định số 21/2024/QĐ- TTg ngày 22/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỷ lệ đối ứng vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương giai đoạn 2023- 2025 và kịp thời tổ chức thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: về hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, ngập lụt theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 sau khi được phê duyệt.

- Tiếp tục triển khai một số nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 và Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11/3/2023 của Chính phủ. Thực hiện các nhiệm vụ của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện dự án bất động sản cho các địa phương, doanh nghiệp.

- Đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, cân đối lại cung cầu, cơ cấu sản phẩm thị trường bất động sản, tăng nguồn cung, nhất là nguồn cung nhà ở xã hội, nhà ở cho người có thu nhập trung bình, thu nhập thấp. Thường xuyên theo sát diễn biến tình hình thị trường bất động sản, tăng cường công tác thông tin dự báo, kịp thời có giải pháp ứng phó khi thị trường có biến động bất thường, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh.

#### **6. Về công tác quản lý các hoạt động đầu tư xây dựng**

- Tổ chức triển khai Nghị định quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng; Nghị định quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng sau khi được Chính phủ ban hành.

- Tiếp tục tổ chức hướng dẫn, kiểm tra các địa phương về việc thực hiện pháp luật trong quản lý nhà nước về hoạt động xây dựng, chi phí đầu tư xây dựng, hợp

đồng xây dựng theo kế hoạch; hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương các giải pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quản lý, đề xuất sửa đổi, bổ sung ban hành các quy định của pháp luật; tiếp tục rà soát, đánh giá các quy định về quản lý định mức, đơn giá và phương pháp xác định, định giá các dịch vụ công ích đô thị thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng, đề xuất giải pháp thực hiện.

- Thực hiện kiểm tra theo kế hoạch đối với công trình do Hội đồng Kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng công trình xây dựng; tổ chức kiểm tra sự tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động trong thi công xây dựng công trình.

- Thực hiện đôn đốc việc công bố giá vật liệu xây dựng, đơn giá nhân công, giá ca máy và thiết bị thi công, chỉ số giá xây dựng phục vụ công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng, hợp đồng xây dựng theo đúng quy định của pháp luật; đôn đốc các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, UBND các địa phương về việc rà soát các quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và định mức xây dựng. Xác định danh mục, kế hoạch và tổ chức thực hiện việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung các định mức xây dựng áp dụng cho các công trình giao thông trọng điểm.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các định mức đã được Bộ Xây dựng ban hành nhưng chưa phù hợp hoặc còn thiếu cần sửa đổi, bổ sung; phối hợp với các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, địa phương tổ chức xây dựng định mức dự toán đặc thù của chuyên ngành, của địa phương có công nghệ thi công, điều kiện thi công, vật liệu xây dựng mới hoặc chưa có trong hệ thống định mức hiện hành, đặc biệt là định mức đối với các công tác liên quan đến đầu tư xây dựng dự án đường sắt đô thị, đường sắt tốc độ cao.

- Rà soát, hoàn thiện, bổ sung các định mức xây dựng để phục vụ các dự án trọng điểm của ngành giao thông; suất vốn đầu tư và giá xây dựng tổng hợp để phục vụ công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng, đặc biệt là suất vốn đầu tư đối với các dự án đường sắt đô thị, đường sắt tốc độ cao.

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia lĩnh vực xây dựng, Các quy chuẩn theo kế hoạch hoàn thiện của Đề án 198 đang được xem xét nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện và thực hiện các bước theo quy định để ban hành áp dụng trong thực tiễn như: soát xét QCVN 01:2021/BXD về quy hoạch xây dựng, ban hành Quy chuẩn về công trình dân dụng (gồm 03 phần); Hệ thống tiêu chuẩn quốc gia lĩnh vực xây dựng sẽ tiếp tục được xây dựng mới, soát xét theo kế hoạch hàng năm.

- Phối hợp với các địa phương để thu thập, đánh giá, đề xuất kịp thời các giải pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong việc xác định giá vật liệu xây dựng tại mỏ theo cơ chế đặc thù của Quốc hội và Chính phủ; rà soát, cho ý kiến đối với kết quả rà soát các định mức dự toán cần điều chỉnh, bổ sung thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng và danh mục các định mức chuyên ngành giao thông.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc

phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; hướng dẫn các đơn vị lập hồ sơ, tổ chức thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động và chứng chỉ Kiểm định viên theo quy định.

- Theo dõi, xử lý các vấn đề liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo chức năng, nhiệm vụ đối với các dự án, công trình khác (dự án Bệnh viện Bạch Mai, Việt Đức; dự án trụ sở Bộ Ngoại giao; dự án Nhà Quốc hội Lào và các dự án giao thông trọng điểm, quan trọng quốc gia.

- Tiếp tục triển khai các hoạt động của Ủy ban giám sát của Việt Nam để thực hiện thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về dịch vụ kỹ thuật trong ASEAN theo chức năng, nhiệm vụ. Tham gia các hoạt động theo chương trình của Ủy ban điều phối các dịch vụ ASEAN và Hội đồng Kỹ sư ASEAN; tiếp tục thông báo để triển khai công tác đăng ký, cấp chứng chỉ kỹ sư ASEAN; công nhận tổ chức xã hội - nghề nghiệp, cơ sở nghiên cứu, cơ sở đào tạo đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng khi có đề nghị.

## **7. Về công tác quản lý vật liệu xây dựng**

- Triển khai Kế hoạch thực hiện Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 26/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy sản xuất, tiêu thụ xi măng, sắt thép và vật liệu xây dựng.

- Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng Nghị định hướng dẫn thực hiện Luật Địa chất và Khoáng sản; Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng Nghị định hướng dẫn Luật (sửa đổi) Luật Quy hoạch; Bộ Tài chính hoàn thiện Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan. Trong đó, tập trung thuế xuất khẩu clanhke xi măng.

- Xây dựng đề án “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý phát triển Vật liệu xây dựng trong giai đoạn mới” trình Ban Bí thư.

- Tổng hợp việc thực hiện “Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050”, đề án “An ninh kinh tế lĩnh vực VLXD” và đề án “Phát triển các loại vật liệu xây dựng sử dụng cho các công trình ven biển và hải đảo”.

- Triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về tình hình thực hiện Kế hoạch thực hiện quy hoạch khoáng sản làm vật liệu xây dựng; Thông tư số 10/2024/TT-BXD ngày 01/11/2024 về Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng và các quy định về quản lý chất lượng sản phẩm vật liệu xây dựng

- Tiếp tục nghiên cứu xây dựng chính sách đối với các sản phẩm vật liệu xây dựng nhập khẩu số lượng lớn, đảm bảo tuân thủ quy định thương mại WTO; chính sách quản lý xuất khẩu xi măng và clanhke; tiếp tục rà soát các tiêu chuẩn, quy chuẩn để bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn trong công tác quản lý nhà nước.

- Nghiên cứu, đề xuất các Đề án, Chương trình về tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực vật liệu xây dựng; khuyến khích, hỗ trợ thúc đẩy phát triển các sản phẩm vật liệu xây dựng tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường; giải pháp chính sách đầu tư dự án sử dụng nhiệt khí thải để sản xuất điện tại các dây chuyền sản xuất clanhke xi măng; phát triển các loại vật liệu và cấu kiện cho công nghệ xây dựng nhà lắp ghép tại Việt Nam; tăng cường quản lý vật liệu xây dựng có sử dụng amiăng; khuyến khích, hỗ trợ thúc đẩy phát triển các sản phẩm cơ khí xây dựng.

- Tiếp tục theo dõi diễn biến thị trường vật liệu xây dựng, bảo đảm cân đối cung cầu, bình ổn thị trường, đặc biệt là các vật liệu chủ yếu; đôn đốc nghiên cứu, phát triển các sản phẩm vật liệu xây dựng xanh, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường, phát thải các-bon thấp, các loại vật liệu xây dựng, cấu kiện xây dựng sử dụng cho các công trình ven biển và hải đảo.

- Đôn đốc các nhà máy xi măng triển khai nghiên cứu, lắp đặt thiết bị tận dụng nhiệt thừa khí thải lò nung trong các nhà máy xi măng để phát điện; xử lý rác thải để làm nhiên liệu thay thế; sử dụng nguyên liệu thay thế; hoàn thiện hệ thống pháp luật về kiểm kê khí nhà kính, kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính của ngành xây dựng đến năm 2030.

- Tham dự các hội chợ, triển lãm, hội nghị trong và ngoài nước, hợp tác quốc tế; kiểm tra tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực vật liệu xây dựng tại các địa phương.

### **8. Cải cách hành chính, chuyển đổi số và xây dựng Chính phủ điện tử**

- Thực hiện đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW; rà soát, kiện toàn cơ cấu tổ chức bên trong các đơn vị hành chính, sự nghiệp công lập sau khi thực hiện Đề án hợp nhất với Bộ Giao thông vận tải.

- Triển khai Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025. Tập trung thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC của Bộ, kết nối, đồng bộ với Kho dữ liệu kết quả giải quyết TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Phối hợp với các đơn vị, địa phương cập nhật thông tin, dữ liệu lên các hệ thống thông tin của Bộ Xây dựng.

- Hoàn thành nâng cấp Hệ thống thông tin báo cáo để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ. Triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng. Nâng cấp Hệ thống năng lực hành nghề Xây dựng. Xây dựng nền tảng quản trị số tập trung ngành Xây dựng.

- Rà soát, cập nhật, bổ sung và triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại Đề án Chuyển đổi số ngành Xây dựng giai đoạn 2024-2025, định hướng đến năm 2030.

### **9. Công tác thanh tra, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực**

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch, chương trình công tác năm 2025 về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực bảo đảm đồng bộ, toàn diện; sửa đổi, bổ

sung hoàn thiện các cơ chế, pháp luật ngành nhằm phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

- Tổ chức tuyên truyền phổ biến các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Xây dựng; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, các quy định về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các cơ quan thanh tra để thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng, ngành Xây dựng.

- Triển khai thực hiện nghiêm các quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, các nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành luật và các nghị quyết, chỉ thị, chỉ đạo của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; thực hiện công tác tiếp công dân theo định kỳ, tiếp nhận và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo; kiểm tra, rà soát, giải quyết kịp thời, có hiệu quả theo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với thực tế đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài thuộc thẩm quyền, góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phục vụ Đại hội Đảng các cấp, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV.

- Triển khai các đoàn Thanh tra theo Kế hoạch thanh tra 2025 và các đoàn thanh tra đột xuất (nếu có); chú trọng công tác tổng hợp báo cáo, đề xuất sửa đổi hoàn thiện chính sách pháp luật qua thanh tra; thành lập các đoàn kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện đối với các kết luận thanh tra đã có hiệu lực thi hành đến nay chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa triệt để.

## **10. Một số công tác trọng tâm khác**

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch sắp xếp lại (tái cơ cấu, cổ phần hóa, thoái vốn, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu) doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước do Bộ Xây dựng làm đại diện chủ sở hữu giai đoạn 2022-2025 theo Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 và Kế hoạch điều chỉnh của Thủ tướng Chính phủ, trọng tâm là đôn đốc thực hiện Đề án cơ cấu lại, Kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của các doanh nghiệp thuộc Bộ; thực hiện cổ phần hóa Tổng công ty HUD và công tác thoái vốn nhà nước tại Tổng công ty VIGLACERA, COMA. Thực hiện các công việc thuộc chức năng của đại diện chủ sở hữu đối với phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai Chiến lược phát triển ngành Xây dựng đến năm 2030, định hướng đến năm 2045; Chiến lược phát triển nguồn nhân lực ngành Xây dựng giai đoạn 2022-2030 và Chiến lược phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo ngành Xây dựng đến năm 2030 đúng tiến độ.

- Thực hiện công tác quản lý và cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận và thử nghiệm; triển khai các nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch hành động của ngành Xây dựng ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn đến năm 2050 thực hiện cam kết của Việt Nam tại Hội nghị lần thứ 26 các Bên tham gia Công ước khung của Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu (COP26); tiếp

tục triển khai nhiệm vụ được giao trong Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030.

- Tổ chức triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức viên chức bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2025.

- Ký kết một số Thỏa thuận quốc tế: Biên bản Kỳ họp lần thứ 42 UBLCP Việt Nam - Cuba; Biên bản Kỳ họp lần thứ 13 UBLCP Việt Nam - An-giê-ri; Bản Ghi nhớ hợp tác giữa Bộ Xây dựng Việt Nam với 04 Bộ ngành và Cơ quan/tổ chức quốc tế: Bộ Đất đai, Hạ tầng và Giao thông Nhật Bản (MLIT); Bộ Nhà ở, Môi trường sống và Công trình Dominica; Chương trình định cư con người của Liên Hợp Quốc (UN-Habitat); Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB).

- Theo dõi, đôn đốc các Bộ, ngành, doanh nghiệp hai bên tham gia thực hiện tốt các nội dung cam kết tại các Biên bản Kỳ họp của các UBLCP Việt Nam - Cuba, Việt Nam - An-giê-ri do Bộ trưởng là đồng Chủ tịch. Phối hợp với phía Cuba tổ chức Kỳ họp thứ 42 UBLCP Việt Nam - Cuba dự kiến vào Quý II năm 2025 tại Việt Nam; Thúc đẩy hợp tác với An-giê-ri trên các lĩnh vực tiềm năng; Phối hợp với phía An-giê-ri tổ chức Kỳ họp lần thứ 13 UBHH Việt Nam - An-giê-ri dự kiến vào Quý IV năm 2025 tại An-giê-ri.

- Chủ động tham gia vào tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế theo lộ trình cam kết của Chính phủ và của Ngành; tích cực mở rộng và thúc đẩy quan hệ hợp tác song phương, đa phương; tạo điều kiện cho doanh nghiệp mở rộng hoạt động tìm kiếm cơ hội đầu tư ở nước ngoài. Triển khai Kế hoạch thực hiện Hiệp định CPTPP, EVFTA trong lĩnh vực xây dựng; triển khai hoạt động hợp tác trong ASEAN và giữa ASEAN với các đối tác ngoài khối...

- Tăng cường thúc đẩy hợp tác song phương và đa phương theo lĩnh vực trọng tâm, ưu tiên của ngành Xây dựng. Tổ chức tốt việc đón tiếp và làm việc với các đoàn khách quốc tế để trao đổi thông tin, kinh nghiệm, hỗ trợ tích cực cho công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế pháp luật, công cụ quản lý nhà nước ngành Xây dựng, xác định nội dung hợp tác tiềm năng, góp phần tăng cường hiệu quả công tác đối ngoại của Bộ Xây dựng.

- Tích cực vận động tài trợ ODA và vốn vay ưu đãi cho các dự án, chương trình thuộc các lĩnh vực ưu tiên của Bộ và của nhà tài trợ; tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế, đối thoại chính sách, nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm, bài học thực tiễn đối với các đối tác nước ngoài nhằm tăng cường hiểu biết, thừa nhận lẫn nhau và hài hoà thủ tục, chính sách của các bên.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công, giải ngân theo kế hoạch đề ra, nhất là đối với các công trình, dự án quan trọng, cấp bách, hoàn thành trong năm 2025; quản lý chặt chẽ các khâu của đầu tư công; tăng cường quyết toán vốn đầu tư đối với các công trình, dự án hoàn thành; đẩy nhanh việc quyết toán vốn đầu tư dự án Nhà Quốc hội Lào. Tập trung xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 đảm bảo chất lượng và phát huy tối đa hiệu quả đầu tư.